

# CHUYÊN ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT

## TRUYỆN NGẮN: VỢ CHỒNG A PHỦ

-Tô Hoài-

Cô Trần Thị Phương Nga – Tổ trưởng Tổ Xã hội

### A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN

#### 1. Xuất xứ - Hoàn cảnh ra đời

- *Vợ chồng A Phủ* (1952) là một trong ba tác phẩm (*Vợ chồng A Phủ*, *Mường Giòn* và *Cứu đất cứu mường*) in trong tập *Truyện Tây Bắc*.

- Tác phẩm là kết quả của chuyến đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1952. Đây là chuyến đi thực tế dài tám tháng sống với đồng bào các dân tộc thiểu số từ khu du kích trên núi cao đến những bản làng mới giải phóng của nhà văn.

- *Vợ chồng A Phủ* gồm có hai phần, phần đầu viết về cuộc đời của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài, phần sau viết về cuộc sống nên vợ nên chồng, tham gia cách mạng của Mị và A Phủ ở Phiềng Sa. Đoạn trích là phần đầu của truyện ngắn.

#### 2. Tóm tắt truyện

Tác phẩm kể về cuộc đời của đôi trai gái người Mèo là Mị và A Phủ. Mị là một cô gái trẻ, đẹp. Cô bị bắt làm vợ A Sử - con trai thống lý Pá Tra để trừ một món nợ truyền kiếp của gia đình. Lúc đầu, suốt mấy tháng ròng, đêm nào Mị cũng khóc, Mị định ăn lá ngón tự tử nhưng vì thương cha nên Mị không thể chết. Mị đành sống tiếp những ngày tủi cực trong nhà thống lý. Mị làm việc quần quật khổ hơn trâu ngựa và lúc nào cũng “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Mùa xuân đến, khi nghe tiếng sáo gọi bạn tình thiết tha Mị nhớ lại mình còn trẻ, Mị muốn đi chơi nhưng A Sử bắt gặp và trói đứng Mị trong buồng tối.

A Phủ là một chàng trai nghèo mồ côi, khoẻ mạnh, lao động giỏi. Vì đánh lại A Sử nên bị bắt, bị đánh đập, phạt vạ rồi trở thành đầy tớ không công cho nhà thống lý. Một lần, do để hổ vồ mất một con bò khi đi chăn bò ngoài bìa rừng nên A Phủ đã bị thống lý trói đứng ở góc nhà. Lúc đầu, nhìn cảnh tượng ấy, Mị thản nhiên nhưng rồi lòng thương người cùng sự đồng cảm trời dậy, Mị cắt dây cởi trói cho A Phủ rồi theo A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài...

#### 3. Nhân vật Mị

##### 3.1. Hình ảnh Mị trong đoạn văn mở đầu truyện

- Một cô gái âm thầm, lẻ loi, sống như gắn vào những vật vô tri, vô giác : “Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”.

- Một cô con dâu nhà thống lý quyền thế, giàu sang “nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện” nhất làng nhưng lúc nào cũng “cúi mặt”, “buồn rười rượi”.

→ Hình ảnh của Mị hoàn toàn tương phản với cái gia đình mà Mị đang ở. Sự tương phản ấy báo hiệu một cuộc đời không bằng phẳng, một số phận nhiều uẩn khúc và một bi kịch của cõi nhân thế nơi miền núi cao Tây Bắc.

### **3.2. Cuộc đời, số phận, tính cách của nhân vật Mị**

**a. Trước hết, Mị là cô gái có ngoại hình đẹp và nhiều phẩm chất tốt, đáng lẽ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc:**

- + Một cô gái trẻ đẹp và có tài thổi sáo.
- + Một cô gái chăm làm, sẵn sàng lao động, không quản ngại khó khăn.
- + Một cô gái yêu đời, yêu cuộc sống tự do, không ham giàu sang phú quý.
- + Một người con hiếu thảo.

→ Có thể khẳng định, Mị là một hình tượng đẹp về người thiếu nữ Tây Bắc. Ở Mị, toát lên cái đẹp vừa tự nhiên, giản dị vừa phóng khoáng, thắm sâu như thiên nhiên núi rừng miền Tây Tổ quốc. Tuy nhiên, trái với những gì Mị đáng được hưởng, bi kịch đã đến với Mị một cách phủ phàng bởi cường quyền bạo lực và thần quyền hủ tục.

**b. Cô Mị với kiếp “con dâu gạt nợ” ở nhà thống lý Pá Tra :**

- “Con dâu gạt nợ” :

Bề ngoài là con dâu vì Mị là vợ A Sử, nhưng bên trong Mị chỉ là một thứ gán nợ, bắt nợ để bù đắp cho khoản tiền mà bố mẹ Mị đã vay của nhà thống lý Pá Tra nhưng chưa trả được. Điều đau đớn trong thân phận của Mị là ở chỗ : nếu chỉ là con nợ thay cho bố mẹ thì Mị hoàn toàn có thể hi vọng vào một ngày nào đó sẽ được giải thoát sau khi món nợ đã được thanh toán (bằng tiền, bằng vật chất hoặc công lao động). Nhưng Mị lại là con dâu, bị cướp về và “cúng trình ma” ở nhà thống lý. Linh hồn Mị đã bị con “ma” ấy “cai quản”. Đến hết đời, dù món nợ đã được trả, Mị cũng sẽ không bao giờ được giải thoát, được trở về với cuộc sống tự do. Đây chính là bi kịch trong cuộc đời Mị.

- Đời “con dâu gạt nợ” của Mị ở nhà thống lý là một quãng đời thê thảm, tù cực, sống mà như đã chết. Ở đó :

- + Mị dường như đã bị tê liệt cả lòng yêu đời, yêu sống lẫn tinh thần phản kháng.
  - + Mị chỉ là một công cụ lao động.
  - + Thân phận của Mị không bằng con trâu, con ngựa trong nhà.
  - + Mị âm thầm như một cái bóng.
  - + Mị như một tù nhân của chốn địa ngục trần gian, đã mất tri giác về cuộc sống.
- Nhà văn không chỉ gián tiếp tố cáo sự áp bức bóc lột của bọn địa chủ phong kiến miền núi mà còn nói lên một sự thật đau xót : dưới ách thống trị của cường quyền bạo lực và thần quyền hủ tục, người dân lao động miền núi Tây Bắc bị chà đạp một cách tàn nhẫn về tinh thần đến mức tê liệt cảm giác về sự sống, mất dần ý niệm về cuộc đời, từ những con người có lòng ham sống mãnh liệt trở thành những người sống mà như đã chết, tê nhạt và vô thức như những đồ vật trong nhà. Một sự hủy diệt ý thức sống của con người thật đáng sợ !

### ***c. Sức sống tiềm tàng mãnh liệt (đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài)***

- *Những tác động của ngoại cảnh :*

- + Trước hết là khung cảnh mùa xuân.
- + Tiếp đó là “tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi” – tiếng sáo gọi bạn tình “vọng” vào tâm hồn Mị “thiết tha bồi hồi”.
- + Bữa cơm Tết cúng ma đón năm mới rộn rã “chiêng đánh âm ỉ” và bữa rượu tiếp ngay bữa cơm bên bếp lửa.

→ Những biểu hiện của ngoại cảnh ấy không thể không tác động đến Mị, nhất là tiếng sáo. Bởi vì ngày trước Mị thổi sáo giỏi, bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị. Tiếng sáo gọi bạn tình, “tiếng sáo rủ bạn đi chơi” chính là tiếng ca của hạnh phúc, là biểu tượng của tình yêu đôi lứa. Nó đã xuyên qua hàng rào lạnh giá bên ngoài để “vọng” vào miền sâu thẳm trong tâm hồn Mị, đánh thức cái sức sống vẫn được bảo lưu đâu đó trong cõi lòng người thiếu nữ Tây Bắc này.

- *Diễn biến tâm lý, hành động*

- + Đầu tiên, Mị “ngồi nhâm nhâm bài hát của người đang thổi”.
- + Trong không khí của một đêm tình mùa xuân, trong cái nồng nàn của bữa rượu ngày Tết, “Mị cũng uống rượu”.
- + Mị “thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước”. Mị cảm thấy mình “trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.

+ Mị cảm thấy rõ hơn bao giờ hết cái vô nghĩa lý của cuộc sống thực tại : “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa”.

+ “Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo”. Tiếng sáo như hồi thúc Mị “quấn lại tóc”, “vói tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách” để “đi chơi”. Những biến động mạnh mẽ trong tâm hồn Mị đã chuyển hóa thành hành động thực tế và hành động này dẫn đến những hành động tiếp theo không thể ngăn được.

→ Rõ ràng, cái khát vọng sống, niềm khát khao hạnh phúc vẫn được bảo lưu ở đâu đó trong sâu thẳm tâm hồn nhân vật Mị. Nó giống như hòn than vẫn đang âm ỉ cháy dưới lớp tro tàn nguội lạnh và chỉ cần một ngọn gió thổi tới là nó có thể bùng cháy một cách mãnh liệt. Những tác động của ngoại cảnh là không nhỏ nhưng cái sức mạnh tiềm ẩn, không thể nào dập tắt của con người mới là điều máu chót quyết định sức sống của Mị, của mỗi cá nhân.

#### ***d. Sức phản kháng táo bạo ( hành động cởi dây trói cho A Phủ )***

Dù bị dập vùi một cách tàn nhẫn nhưng không vì thế mà lòng ham sống và khát khao hạnh phúc trong Mị bị triệt tiêu. Trái lại, trong những hoàn cảnh đặc biệt nó còn bùng dậy một cách mạnh mẽ và chuyển hóa thành sức phản kháng táo bạo. Có thể thấy rõ điều đó qua diễn biến tâm lí và hành động của Mị trong đêm cô cứu A Phủ rồi cùng anh bỏ trốn khỏi Hồng Ngài :

+ Ban đầu, trước cảnh tượng A Phủ bị trói, Mị hoàn toàn đứng đưng.

+ Nhưng sau đó, khi chứng kiến dòng nước mắt chảy xuống gò má đã xám đen lại của A Phủ, Mị đã đồng cảm, thương mình và thương người.

+ Thương mình, thương người, Mị càng nhận rõ tội ác của cha con thống lí.

+ Dù trong lòng vẫn có những sợ hãi nhưng Mị đã cứu A Phủ rồi cùng A Phủ bỏ trốn khỏi Hồng Ngài.

→ Đây là hệ quả tất yếu sau những gì đã diễn ra ở Mị. Từ đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài đến đêm cứu A Phủ là một hành trình tìm lại chính mình và tự giải thoát khỏi những “gông xiềng” của cả cường quyền bạo lực và thần quyền lạc hậu. Đó cũng là sự khẳng định ý nghĩa của cuộc sống và khát vọng tự do cháy bỏng của người dân lao động Tây Bắc.

### **4. Nhân vật A Phủ**

#### ***4.1. Một số phận éo le***

- Sớm mồ côi cha mẹ (cha mẹ chết trong một trận dịch đậu mùa).
- Nghèo, không lấy nổi vợ vì phép làng và tục lệ cưới xin ngặt nghèo.

#### ***4.2. Một cá tính mạnh mẽ, một hình ảnh đẹp về người lao động miền núi Tây Bắc***

- Có ý chí và nghị lực sống, A Phủ đã vượt qua mọi cơ cực để trở thành chàng trai Mông khỏe mạnh, tháo vát, trở thành niềm mơ ước của nhiều cô gái trong bản.
- Gan góc từ bé, ham lao động, A Phủ không quản ngại những công việc nặng nhọc, khó khăn, nguy hiểm.
- Không sợ cường quyền, sẵn sàng trừng trị kẻ xấu.
- Ham sống, yêu tự do, có sức sống tiềm tàng mãnh liệt.

#### ***4.3. Một nạn nhân của giai cấp thống trị phong kiến miền núi tàn bạo***

- Chỉ vì đánh con quan mà bị phạt rất nặng, bị làng “bắt vạ”, trở thành một kiểu “nô lệ” trong nhà thống lí Pá Tra.
- Chỉ vì lỡ để hổ bắt mất một con bò mà bị cha con thống lí bắt trời, hành hạ dã man, có thể phải trả giá bằng cả tính mạng.
- Nhân vật A Phủ vừa là bằng chứng sống về tội ác của giai cấp thống trị miền núi Tây Bắc vừa là một hình ảnh đẹp, tiêu biểu của người dân lao động ở một vùng núi cao nước ta.

### **5. Giá trị hiện thực, nhân đạo của tác phẩm**

#### **5.1. Giá trị hiện thực**

- Truyện miêu tả chân thực số phận nô lệ cực khổ của người dân lao động nghèo Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn cường quyền phong kiến miền núi (dẫn chứng Mị, A Phủ).
- Truyện phơi bày bản chất tàn bạo của giai cấp phong kiến thống trị ở miền núi ( dẫn chứng cha con thống lí Pá Tra).
- Truyện đã tái hiện một cách sống động vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi Tây Bắc (cảnh mùa xuân, cảnh xử kiện A Phủ )

#### **5.1. Giá trị nhân đạo.**

- Truyện thể hiện lòng yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với thân phận đau khổ của người lao động nghèo miền núi ( dẫn chứng nhân vật Mị, A Phủ)
- Phê phán quyết liệt những thế lực chà đạp con người (cường quyền và thần quyền).
- Truyện khẳng định niềm tin vào vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt và khát vọng hạnh phúc cháy bỏng của con người. Dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt đến mức nào, con người

cũng không mất đi khát vọng sống tự do và hạnh phúc (Dẫn chứng nhân vật Mị- trong đêm tình mùa xuân, cõi trời A Phủ)

- Thông qua câu chuyện, nhà văn đã chỉ ra cho người dân miền núi Tây Bắc nói riêng, những số phận khổ đau nói chung con đường tự giải thoát khỏi những bất công, con đường làm chủ vận mệnh của mình ( dẫn chứng hành động cõi trời cho A Phủ, cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài).

## **6. Đặc sắc nghệ thuật**

### **a. Nghệ thuật kể chuyện**

- Cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng. Cách dẫn dắt tình tiết khéo làm cho mạch truyện phát triển và vận động liên tục, biến đổi hấp dẫn mà không rời, không trùng lặp.

- Ngôn ngữ kể chuyện sinh động, chọn lọc và sáng tạo, lời văn giàu tính tạo hình thâm đằm chất thơ.

### **b. Nghệ thuật miêu tả tâm lý và phát triển tính cách nhân vật**

- Nhà văn ít tả hành động mà chủ yếu khắc họa tâm tư, nhiều khi mới chỉ là các ý nghĩ chập chờn trong tiềm thức nhân vật.

### **c. Nghệ thuật tả cảnh đặc sắc**

- Cảnh thiên nhiên thơ mộng được miêu tả bằng ngôn ngữ giàu chất thơ và chất tạo hình (cảnh mùa xuân về trên núi Hồng Ngài).

- Cảnh miền núi với những nét sinh hoạt phong tục riêng, sinh động (Cảnh đêm tình mùa xuân, cảnh cúng trình ma, cảnh xử kiện).

## **7. Chủ đề**

Tác phẩm đặt ra vấn đề số phận con người - những con người dưới đáy xã hội - những con người bị tước đoạt hết tài sản, bị bóc lột sức lao động và bị xúc phạm nặng nề về nhân phẩm. Giải quyết vấn đề số phận con người, Tô Hoài đã thức tỉnh họ, đưa họ đến với cách mạng và cho họ một cuộc sống mới.

## **B. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỀ**

### **MỞ BÀI CHUNG**

Nhà văn Nguyễn Minh Châu từng nói *“Nhà văn tồn tại ở trên đời trước hết để làm công việc giống như kẻ nâng giắc cho những con người bị cùng đường, tuyệt lộ, bị cái ác hoặc số phận đen đui dồn đến chân tường. Những con người cả tâm hồn và*

*thể xác bị hắt hủi và đọa đầy đến ê chề, hoàn toàn mất hết lòng tin vào con người và cuộc đời. Nhà văn tồn tại ở trên đời để bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực.”* Với tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, nhà văn Tô Hoài đã hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh cao cả ấy. Tô Hoài là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông luôn cố gắng đi tìm sự thật trong đời sống để phản ánh vào tác phẩm. Nhà văn quan niệm phải nói lên sự thật dù có đập vỡ thần tượng trong lòng bạn đọc. Trang văn của ông thấm đẫm chất hiện thực, thể hiện vốn ngôn ngữ phong phú và lối diễn đạt tinh tế, hóm hỉnh. Năm 1952, Tô Hoài đi cùng với bộ đội vào giải phóng Tây Bắc. Trong chuyến đi này nhà văn đã có dịp sống gần bó với đồng bào các dân tộc thiểu số nên có nhiều kỉ niệm, hiểu biết về cuộc sống con người miền núi. Điều đó đã thôi thúc Tô Hoài viết tập "Truyện Tây Bắc". Tập truyện được giải nhất Truyện và kí Việt Nam năm 1954-1955, trong đó truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” là truyện ngắn xuất sắc.

## **ĐỀ 1**

*Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.*

*Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Những người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lí. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.*

*Cho tới năm ấy Mị đã lớn, Mị là con gái đầu lòng. Thống lí Pá Tra đến bảo bố Mị:*

*- Cho tao đưa con gái này về làm dâu thì tao xoá hết nợ cho.*

*Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì Mị bảo bố rằng:*

- Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu”.

Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách. Trai đến đứng hẳn cả chân vách đầu buồng Mị. Một đêm khuya, Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy có đeo nhẫn. Người yêu của Mị thường đeo nhẫn ngón tay ấy. Mị bèn nhấc tấm vách gỗ. Một bàn tay dắt Mị bước ra. Mị vừa bước ra lập tức có mấy người choàng đến, nhét áo vào miệng Mị rồi bịt mắt, cõng Mị đi.

(Trích Vợ chồng A Phủ, Ngữ văn 12, Tập hai,  
NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 4 - 5)

**Phân tích số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị được nhà văn Tô Hoài thể hiện trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét giá trị hiện thực mà tác giả tố cáo trong đoạn trích trên.**

## I. MỞ BÀI

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung

- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Đoạn trích ở đầu truyện: Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra ...cõng Mị đi” đã thể hiện số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị, từ đó tác phẩm bộc lộ giá trị hiện thực sâu sắc.

## II. THÂN BÀI

### 1. Khái quát

“Vợ chồng A Phủ” chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là cuộc đời, số phận của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị chia làm những chặng đường, cho dù có lúc Tô Hoài phải để nhân vật của mình đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

### 2. Vẻ đẹp của nhân vật trong đoạn trích

#### 2.1. Nghệ thuật giới thiệu nhân vật

Với thủ pháp nghệ thuật **đòn bẩy** và cách **giới thiệu có vấn đề**, nhà văn đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho độc giả. Khung cảnh đầu truyện cũng chính là khung nền mà Mị xuất



hiện. Ai ở xa về có việc vào nhà thống lí Pá Tra cũng trông thấy một cô gái ngồi quay sợi *bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa*. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải hay chẻ củi, công nước thì *mặt cô cũng buồn rười rượi*. Hình ảnh cô Mị xuất hiện giữa khung cảnh giàu có, người ra kẻ vào tấp nập của gia đình thống lí Pá Tra nổi tiếng giàu có và quyền lực nhất vùng. Sự đối lập, mâu thuẫn này khiến người đọc phải băn khoăn với một câu hỏi: Vì sao con gái một nhà giàu như nhà thống lí Pá Tra thì bao giờ biết đến cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Chính vì vậy người đọc muốn đi tìm căn nguyên nỗi buồn khổ ấy của nhân vật và nhà văn cũng có cái cớ để kể lại cuộc đời, số phận của nhân vật Mị. Đây là một cách mở truyện khá thành công, hấp dẫn của Tô Hoài.

## **2.2. Số phận nhân vật:**

Hình ảnh cô Mị có xu hướng vật hóa khiến cô **LẤN VÀO** với những vật vô tri, mang thân phận như trâu ngựa. Không phải ngẫu nhiên mà Mị lại xuất hiện cạnh những vật vô tri, vô giác bởi chính cô cũng là một con người đang chết ngay khi còn sống: không cảm nhận, không buồn vui. Mị là hiện thân của nỗi khôn khổ, tủi cực nhất của người dân lao động; là nạn nhân của dưới ách thống trị của thực dân và lãnh chúa phong kiến miền núi Tây Bắc. Từ khi bị bắt về làm dâu trừ nợ vì món nợ “truyền kiếp”, bị bắt làm “con dâu gạt nợ” nhà thống lí Pá Tra, bị đối xử tàn tệ, mất ý thức về cuộc sống, thời gian và không gian. Không gian quanh Mị là tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa... Đó là không gian hẹp, cố định, quen thuộc, tăm tối, gọi cuộc đời tù hãm, bé tắc, luẩn quẩn... Thời gian “Đã mấy năm”, nhưng “từ năm nào cô không nhớ ...” . Hành động, dáng vẻ bên ngoài: Cúi mặt, buồn rười rượi ... Điều đó cho thấy từ khi về làm dâu nhà giàu Mị bị đày đoạ về mặt thể xác, thành một thứ nô lệ, một công cụ biết nói: làm quần quật không ngơi tay, bị đánh đập, ngược đãi, bị đối xử như một con vật, không bằng con vật. Mị còn bị đầu độc, áp chế về tinh thần đến tàn lụi, gần như cam tâm, an phận, vật vờ như cái bóng, sống trong vô cảm, vô thức. Mị đã bị tê liệt, Mị không còn ý thức về thời gian, không còn ý thức về mọi thứ xung quanh mình.

## **2.3. Phẩm chất của Mị**

**Kết cấu đồng tâm** đi từ điểm nhấn trong cuộc đời nhân vật mà ra chứ không dựng theo trình tự thời gian khiến người đọc muốn ngược dòng thời gian tìm hiểu cuộc đời của Mị theo để thấy những mảng tối, sáng và những bước thăng trầm trong cuộc đời nhân vật. Ngược dòng thời gian tìm hiểu thì ta biết Mị là một người con của núi rừng Tây Bắc, là

một cô gái xinh đẹp, tài hoa, chăm chỉ, hiếu thảo và yêu tự do, cô có tình yêu đẹp và niềm tin vào cuộc sống tương lai tươi sáng. Nhưng Mị sớm phải gánh trên vai món nợ truyền kiếp của cha mẹ. Có lẽ yêu Tây Bắc bao nhiêu thì Tô Hoài gửi gắm tình yêu vào Mị bấy nhiêu, ông đã mang bao yêu thương phủ lên đời Mị những ánh hào quang rực rỡ nhất của một người con gái. Mị không chỉ đẹp mà trong cô còn có tài, ẩn tàng sự yêu đời, ham sống. Những ngày tháng tuổi trẻ của cô trôi đi êm đềm đến trong tình thương của bố, trong âm thanh tuổi trẻ và sắc màu đêm hội đất miền Tây. Mị xinh đẹp “*những đêm tình mùa xuân đến, trai đứng nhìn cả bức vách đầu buồng Mị*”. Mị có tài thổi sáo khiến “*bao người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị*” .... Mị sống trong những tháng ngày tươi đẹp của tuổi thanh xuân, tràn trề cơ hội được hưởng thụ tình yêu và hạnh phúc. Bởi khao khát, Mị cũng đã có người yêu, một tình yêu đẹp với người có ngón tay đeo nhẫn và tín hiệu gõ vách hện hò.

Bên cạnh vẻ đẹp, tài năng thì Mị còn có những phẩm chất tốt đẹp của một người lao động, một cô gái của núi rừng là chăm chỉ, cần cù, chịu thương, chịu khó. Mị biết cuốc nương, làm ngô và sẵn sàng làm nương ngô trả nợ cho bố mẹ: “*Con nay đã biết cuốc nương, làm ngô. Con phải cuốc nương, làm ngô trả nợ cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu*”. Lời nói ấy cho thấy một cô Mị hiếu thảo, sẵn sàng chịu vất vả, khổ cực vì cha, không ngại ngần mà làm nương trả nợ. Mị thà nhọc nhằn trên nương rẫy còn hơn nhọc nhằn làm dâu nhà thống lý. Mị không chấp nhận, không bằng lòng với cuộc sống làm dâu gạt nợ trong nhà thống lý. Lựa chọn ấy cũng chính là để bảo vệ mình, giữ cho mình một tình yêu tự do. Khao khát tình yêu tự do là hạt mầm đầu tiên gieo lên sức sống tiềm tàng đầy mãnh liệt ở Mị. Xuất hiện với vẻ đẹp toàn diện của một cô gái không chỉ có ngoại hình xinh đẹp như bông hoa ban núi rừng Tây Bắc, mà Mị còn có nội tâm đẹp đẽ, trong sáng. Bên cạnh đó tài thổi sáo như điểm tô thêm vẻ đẹp cho nhân vật đạt đến độ toàn mỹ. Ấy vậy mà, cuộc đời Mị không theo ý muốn của cô, không thể tự quyết định cuộc đời của mình. Mị bị bắt về nhà Thống lý Pá Tra, bị ép sống kiếp dâu con gạt nợ. Đó cũng là số phận chung của những người phụ nữ trong thời kì Pháp thuộc nơi miền núi Tây Bắc xa xôi ấy.

#### ***2.4. Tình huống trở thành con dâu nhà thống lý và sức sống tiềm tàng***

Một cô gái trẻ đẹp với bao khát vọng về cuộc sống hạnh phúc tươi sáng ở tương lai, nhưng bàn tay vô hình của số phận đưa Mị đi làm dâu gạt nợ cho nhà giàu - Mị như

chết đứng với số phận từ đây. Tô Hoài phải thật sự am hiểu về phong tục tập quán của người dân miền núi mới có thể miêu tả tỉ mỉ tục bắt vợ. Đêm mùa xuân ấy, cũng là đêm cuối cùng Mị còn tự do với tình yêu trong sáng, cháy bỏng của mình. Và cũng là đêm bắt đầu cho những chuỗi ngày tăm tối như địa ngục trần gian của Mị tại nhà thống lí Pá Tra. Tác giả miêu tả rất tự nhiên vào một đêm khuya Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị vừa hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên để tìm bàn tay quen thuộc của người yêu. Khi nắm được vào bàn tay có đeo nhẫn ở đúng ngón tay mà người yêu Mị thường đeo thì tiếng gọi của tình yêu để cho Mị nhấc tấm vách gỗ bước ra với người yêu. Một hành động tưởng như viết ra thật đơn giản nhưng sao lại làm ta nhớ đến cái táo bạo trong tình yêu của cô Kiều trong trang thơ của Nguyễn Du xưa kia. Đang trong đêm mà “*xăm xăm băng lối vườn khuya một mình*” sang hẹn ước, thề nguyện với chàng Kim. Cái tài của cả Nguyễn Du và Tô Hoài không chỉ là để cho nhân vật của mình thể hiện khao khát tự do yêu đương mà để thấy sức sống mãnh liệt khi họ dám bước qua bao lễ giáo, hủ tục để đến với tình yêu. Phải chăng điều này cũng là một **đự báo ban đầu của sức sống tiềm tàng** để về sau người đọc không ngỡ ngàng trước những hành động đầy bút phá của Mị trên con đường tự giải phóng bản thân. Nhưng thật không may, tưởng rằng được đến với tình yêu và hạnh phúc của mình cũng là lúc Mị rơi vào vực thẳm của số phận với bi kịch về làm dâu gạt nợ cho nhà giàu.

### 3. Đánh giá

#### 3.1. Nghệ thuật:

Miêu tả sinh động, cách giới thiệu nhân vật khéo léo, hấp dẫn gây ấn tượng nhờ tác giả đã tạo ra những đối nghịch giữa hình ảnh người con gái bất hạnh với cảnh nhà Pá Tra giàu có, tạo tình huống “có vấn đề” trong lối kể chuyện truyền thống, giúp tác giả mở lối người đọc cùng tham gia hành trình tìm hiểu những bí ẩn của số phận nhân vật; nhiều biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ...; ngôn ngữ kể giàu chất thơ, thể hiện tài năng quan sát và am hiểu phong tục tập quán của người dân miền núi Tây Bắc...

#### 3.2. Nhận xét về nội dung và giá trị hiện thực

Truyện kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là phản ánh hiện thực đời sống của người lao động Tây Bắc trước cách mạng. Qua số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị trong đoạn trích, tác phẩm còn gián tiếp tố cáo bọn chúa đất miền núi Tây Bắc, cảm thông với cuộc sống của người dân, ca ngợi vẻ đẹp sức sống tiềm tàng của họ. Số phận và

vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị góp phần thể hiện phong cách nghệ thuật truyện ngắn của Tô Hoài.

## ĐỀ 2

*Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.*

*Mỗi ngày Mị càng không nói, lù lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.*

(Trích Vợ chồng A Phủ, Ngũ văn 12, Tập hai,  
NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 6)

**Phân tích giá trị hiện thực được thể hiện trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét cách nhìn về cuộc sống và con người của nhà văn Tô Hoài.**

### I. MỞ BÀI

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung

- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Đoạn trích ở phần đầu truyện “*Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau...bao giờ chết thì thôi*” thể hiện thành công giá trị hiện thực cuộc đời người dân miền núi Tây Bắc, đồng thời gửi gắm cách nhìn mới mẻ về cuộc sống và con người trong sáng tác của Tô Hoài.

## II. THÂN BÀI

### 1. Khái quát

- **Giải thích:** Giá trị hiện thực là phạm vi hiện thực đời sống mà tác phẩm phản ánh. Một tác phẩm văn học nào cũng có giá trị hiện thực vì văn học bắt nguồn từ đời sống, bắt nguồn từ hiện thực đời sống sinh hoạt hàng ngày, bắt nguồn từ hiện thực, tình cảm, tâm lí... Trong tác phẩm văn học, giá trị hiện thực thường là sự phản ánh chân thực, sâu sắc cuộc sống cơ cực, nỗi khổ về vật chất hay tinh thần của những con người bé nhỏ, bất hạnh; chỉ ra nguyên nhân gây đau khổ cho con người và miêu tả tinh tế vẻ đẹp tiềm ẩn trong con người. Mỗi tác phẩm văn học đều có giá trị hiện thực, bởi văn chương không thể xa rời thực tế và **“Nhà văn phải là người thư ký trung thành của thời đại”**. Tuy vậy, ở mỗi tác phẩm cụ thể, giá trị hiện thực được miêu tả đa dạng và khác nhau.

- **Giới thiệu nội dung:** **“Vợ chồng A Phủ”** chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là cuộc đời, số phận của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị chia làm những chặng đường, cho dù có lúc Tô Hoài phải để nhân vật của mình đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

### 2. Phân tích giá trị hiện thực trong đoạn trích

#### 2.1. Miêu tả chân thực số phận cực khổ của người dân dưới ách thống trị của bọn chúa đất miền núi và bọn thực dân

Biểu hiện trước hết về giá trị hiện thực trong đoạn trích là thông qua nhân vật Mị, Tô Hoài đã miêu tả chân thực số phận cùng khổ của người dân dưới ách thống trị của bọn chúa đất miền núi và bọn thực dân phong kiến.

Trong những trang viết của Tô Hoài, **Mị vốn là một cô gái Mèo xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo**. Bởi vậy, Mị trở thành niềm ao ước của biết bao nhiêu chàng trai. Những đêm tình mùa xuân, trai bản đến “đứng nhẵn cả chân vách buồng”. Bao nhiêu chàng trai đã đi theo tiếng sáo của Mị từ núi này sang núi khác. Mị là đóa hoa của núi rừng và cuộc đời hứa hẹn nhiều hạnh phúc. Thế nhưng, chỉ vì nghèo, cha mẹ không trả nổi tiền cho nhà thống lí nên Mị đã bị bắt về làm dâu gạt nợ. Từ đây, Mị trở thành con dâu nhà giàu nhưng thực ra là rơi vào cảnh một cỏ hai trồng, một trồng con dâu và một trồng con nợ. Bao nhiêu hi vọng về hạnh phúc, về tương lai của cô như vụt tắt. Khi mới bị bắt về làm

dâu, có đến hàng tháng trời đêm nào Mị cũng khóc, có lần cô trốn về nhà định ăn lá ngón tự tử. Đây có thể xem là sự phản kháng của Mị trước thần quyền và cường quyền, không chấp nhận kiếp sống trâu ngựa, nhưng rồi vì cha mà cô không đành lòng chết.

Đến đoạn văn này thì ý thức phản kháng của Mị đã mất đi "*Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa*". Sự đày đọa về thể xác, áp chế về tinh thần đã khiến Mị tê liệt hoàn toàn. Ở địa ngục trần gian của nhà Pá Tra, bao vất vả, khổ nhục đổ lên đầu Mị. Mấy năm sau khi bố Mị qua đời, Mị cũng không nghĩ đến cái chết nữa, bởi vì "*Mị quen cái khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng như mình cũng là con trâu, con ngựa (...) chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi*" và « *Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày* ». Cách so sánh ngang bằng (Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa) và so sánh không ngang bằng (Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày) nhằm tập trung **phản ánh nỗi khổ, bị đọa đày về thể xác của Mị**. Cách so sánh ấy đã cho thấy điều mà tác giả dự báo ở đầu tác phẩm khi để nhân vật hiện lên giữa những vật vô tri, vô giác được cụ thể hóa hơn. Mị có khác nào một công cụ lao động của nhà thống lí, không có chút quyền con người cơ bản nào.

**Sự đày đày về thể xác ấy đã dẫn đến sự tê liệt về tinh thần.** Quen với cái khổ nên Mị không còn nghĩ ngợi gì nữa, trong đầu chỉ còn ý niệm về công việc nối tiếp công việc, mỗi năm, mỗi mùa, mỗi tháng cứ thế làm đi làm lại: *tết xong thì hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, cuối mùa đi bẻ bắp...* Cách khắc họa nhân vật của Tô Hoài gây ấn tượng về một con người bị tê liệt về xúc cảm, hành động như một cỗ máy đã được lập trình sẵn, chỉ như đang tồn tại một cách vô thức mà không hề sống với bất kì một trạng thái cảm xúc sống động nào.

Không chỉ dừng lại ở đó, ở **tầng sâu hơn, ngòi bút Tô Hoài còn nêu lên một sự thực đau lòng: con người bị áp bức, nếu cứ nhẫn nhục chịu đựng, kéo dài đến một lúc nào đó, sẽ bị tê liệt cả tinh thần phản kháng.** "*Mỗi ngày Mị càng không nói, lù lũi như con rùa nuôi trong xó cửa*". Thật không ở đâu, mạng sống, nhân cách con người bị coi rẻ đến thế! Cũng không ở đâu, con người lại tuyệt vọng như vậy. Mị cam chịu thân phận con rùa nuôi trong xó cửa, chỉ biết ngồi trong cái buồng kín mít, trông ra cửa sổ vuông

mờ mờ trắng trắng, "đến bao giờ chết thì thôi". Một chi tiết tưởng chừng như nhỏ nhặt trong tác phẩm nhưng nếu nhìn kỹ ta lại thấy sau đó những ẩn ý của nhà văn. Căn buồng của một người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Mông nói riêng là nơi chia sẻ mọi buồn vui, giấu kín bao khát khao mơ ước, và là không gian theo bám suốt cuộc đời của họ. Khi còn trẻ đó là căn buồng kín đáo của một cô thiếu nữ, với bao niềm riêng tư. Khi đi lấy chồng đó là căn buồng đong đầy hạnh phúc lứa đôi. Xa hơn là căn buồng đếm từng ngày, từng tháng khi thai nghén chín tháng mười ngày, khi nuôi con bé bỏng với bao tin yêu, hi vọng... Tưởng như đó là không gian thân thương, gần gũi và áp áp nhưng với Mị thì không. Đó là một căn buồng kín mít, chỉ có một lỗ vuông cửa sổ chỉ nhỏ bằng bàn tay mà ngồi trong đó nhìn ra bên ngoài lúc nào cũng thấy «mờ mờ, trắng trắng không biết là sương hay là nắng». Người đọc có thể liên tưởng ngay đến hình ảnh một ngục thất tinh thần, thiếu sinh khí, thiếu sự sống. Phải chăng chính điều này đã làm tê liệt hơn sức sống trong người con gái đầy xuân xanh.

**"Nghệ thuật chỉ đạt đến đỉnh cao khi nó được chặt lọc từ những nỗi đau đích thực của cuộc đời"** (Lê Huy Bắc). Thật đúng như vậy, đoạn văn thực sự để lại ấn tượng không phai mờ trong lòng bạn đọc vì ở đây Nhà văn Tô Hoài đã chạm đến nỗi đau tột cùng của con người. Khi một "nạn nhân" đau khổ, còn nghĩ đến cái chết để tìm sự giải thoát, thì phải chăng, trong họ vẫn còn khao khát sống. Với Mị cũng đã có một lần như thế nhưng giờ đây cô đã dường như phó mặc thân phận cho định mệnh, không còn ý thức về thời gian. Với Mị, sự chuyển biến của thời khắc sớm tối, năm tháng qua đi cũng không còn ý nghĩa, không gọi cho cô cảm xúc gì, cuộc sống chỉ là một màn sương mờ đục, không hiện tại, quá khứ và tương lai. Một con người sống mà chỉ như tồn tại, không có một ý niệm nào về cuộc sống và rơi vào trạng thái tận cùng của sự cam chịu, không lối thoát.

## **2.2. Giá trị hiện thực của đoạn trích còn thể hiện ở tiếng nói tố cáo tội ác của bọn thực dân phong kiến miền núi Tây Bắc.**

Bọn thực dân phong kiến miền núi mà đại diện là gia đình thống lí Pá tra đã lợi dụng cường quyền và thần quyền để áp bức, bóc lột sức lao động của người dân miền núi. Chúng dùng những hủ tục lạc hậu, thủ đoạn độc ác đầy đọa con người như cho người dân vay nặng lãi, dùng cách cúng trình ma để hù dọa người dân để mỗi năm lãi càng thêm nhiều. Chúng biến trần gian thành địa ngục, chà đạp lên hạnh phúc, tình yêu của con

người. Mị chính là nạn nhân dưới sự áp chế của chúng. Không những đày đoạ thể xác của Mị, chúng còn làm tê liệt ý thức phản kháng, sống trong sự cam chịu, chấp nhận kiếp đời làm dâu gặt nợ, nô lệ đầy tội nhục.

### **3. Đánh giá**

#### **3.1. Nghệ thuật:**

Nghệ thuật kể chuyện của Tô Hoài uyển chuyển, linh hoạt, vừa tiếp thu truyền thống vừa sáng tạo. Nhà văn chủ yếu vẫn kể chuyện theo trình tự thời gian, tạo nên một dòng chảy liên tục nhưng nhiều lúc đan xen quá khứ với hiện tại một cách tự nhiên, hợp lí để làm nổi bật nội dung cần thể hiện. Trong đoạn trích, nhân vật Mị được phác tả bằng vài nét chân dung gây ám ảnh, có sự kết hợp giữa giọng trần thuật của nhà văn với dòng tâm tư của nhân vật, khiến người đọc có cảm giác người viết đã nhập sâu vào trong dòng ý nghĩ, tâm tư của nhân vật để diễn tả suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật; nhiều biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ...; ngôn ngữ kể giàu chất thơ, xúc động.

#### **3.2. Cách nhìn nhận về cuộc sống và con người của nhà văn Tô Hoài**

- **Cách nhìn về cuộc sống:** là cái nhìn hiện thực khi nhà văn muốn thể hiện một cách chân thực bức tranh xã hội thực dân, phong kiến miền núi với những mâu thuẫn giữa tầng lớp địa chủ phong kiến thực dân với quần chúng lao động. Đúng như quan niệm của nhà văn **“Viết văn là một quá trình đấu tranh để nói ra sự thật”**.

- **Cách nhìn về con người:** là cái nhìn nhân đạo. Trong đó:

Sê-khốp đã từng khẳng định: **“Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy”**. Sê-khốp coi tinh thần nhân đạo là phẩm chất bắt buộc phải có trong mỗi người cầm bút, là tiêu chuẩn, điều kiện để đánh giá mức độ chân chính của nhà văn. Bởi tác phẩm văn học chân chính thể hiện cái tâm của người nghệ sĩ, phải hàm chứa tinh thần nhân văn sâu sắc, chứa đựng niềm vui, nỗi khổ đau của con người. Xuất phát từ sự gắn bó, am hiểu và tình yêu thương với mảnh đất và con người miền núi, từ hiện thực cách mạng với nhiều đổi thay nhà văn đã hướng đến những người lao động bình dị, chất phác bằng tình cảm sâu sắc, mộc mạc, chân thành, yêu thương và cảm phục. Ngược lại, đối với những nhân vật phản diện như A Sử và Thống lí Pá Trá, nhà văn sử dụng những ngôn từ chân thực, mang tính phê phán mạnh mẽ sự lộng hành và ác độc của gia đình nhà thống lý.



Người đọc cũng có thể cảm nhận được sự trân trọng, tin yêu của nhà văn với vẻ đẹp của những người dân miền núi. Điển hình, trong mắt Tô Hoài, Mị là người hội tụ của nhiều vẻ đẹp từ ngoại hình, đến tài năng và cả vẻ đẹp của sức sống tiềm tàng, sức phản kháng mãnh liệt.

Hơn nữa, với cái nhìn đầy yêu thương, nhà văn đã tìm ra lối thoát cho nhân vật của mình, giải thoát cho đồng bào miền núi bằng ánh sáng cách mạng, khẳng định, tin tưởng vào khả năng, sức mạnh, tương lai tốt đẹp của người dân miền núi.

=> Cách nhìn mới mẻ, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, mang lại chất lượng mới cho văn học kháng chiến, đồng thời thể hiện tài năng, tấm lòng nhà văn Tô Hoài.

### ĐỀ 3

*Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ em đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều quanh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngài, người ta thành lệ cứ ăn Tết thì gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới. Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội.*

*Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ. (...) Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà. Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngời nhảm thầm bài hát của người đang thổi.*

*"Mày có con trai con gái rồi  
Mày đi làm nương  
Ta không có con trai con gái  
Ta đi tìm người yêu".*

*Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.*

*Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm sân chơi chung ngày tết. Trai gái, trẻ con ra sân ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi kèn và nhảy.*

*Cả nhà thống lý ăn xong bữa cơm tết cúng ma. Xung quanh chiêmng đánh âm ã, người óp đồng vẫn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm tiếp ngay cuộc rượu bên bếp lửa.*

*Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm thổi sáo đi theo Mị.*

(Trích *Vợ chồng A Phủ*- Tô Hoài, *Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD, 2008, tr 6,7)

**Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt và nhân vật Mị ở đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét chất thơ trong sáng tác của nhà văn Tô Hoài.**

## **I. MỞ BÀI**

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung

- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Đoạn văn “Trên đầu núi... theo Mị” đã làm nổi bật vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, miêu tả cảnh sinh hoạt và nhân vật Mị. Qua đó thể hiện rõ chất thơ trong sáng tác của Tô Hoài.

## **II. THÂN BÀI**

### **1. Khái quát:**

- Tây Bắc hẳn là mảnh hồn thiêng của núi sông, là miền đất hứa có khả năng truyền cảm hứng cho biết bao nhà văn, nhà thơ để họ có thể viết nên những trang thơ, những trang văn lấp lánh. “Người mẹ của hồn thơ” ấy đã thả hồn vào bao vần thơ đẹp của Chế Lan Viên, đã lấp lánh rạng ngời “chất vàng mười đã qua thử lửa” trong văn Nguyễn Tuân và phả vào trang viết của Tô Hoài vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên và con người Tây Bắc khiến khi gấp trang sách lại ta mãi không thể nào quên được.

- Truyện “**Vợ chồng A Phủ**” chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là cuộc đời, số phận của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị chia làm những chặng đường, cho dù có lúc Tô Hoài phải để nhân vật của mình đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

- Trong những trang viết của Tô Hoài, **Mị vốn là một cô gái Mèo xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo**. Bởi vậy, Mị trở thành niềm ao ước của biết bao nhiêu chàng trai. Những đêm tình mùa xuân, trai bản đến đứng nhẵn cả chân vách buồng. Bao nhiêu chàng trai đã đi theo tiếng sáo của Mị từ núi này sang núi khác. Mị là đóa hoa của núi rừng và cuộc đời

hứa hẹn nhiều hạnh phúc. Thế nhưng, chỉ vì nghèo, cha mẹ không trả nổi tiền cho nhà thống lí nên Mị đã bị bắt về làm dâu gạt nợ. Từ đây, Mị trở thành con dâu nhà giàu nhưng thực ra là rơi vào cảnh một cô hai tròng, một tròng con dâu và một tròng con nợ. Bao nhiêu hi vọng về hạnh phúc, về tương lai của cô như vụt tắt. Khi mới bị bắt về làm dâu, có đến hàng tháng trời đêm nào Mị cũng khóc, có lần cô trốn về nhà định ăn lá ngón tự tử. Đây có thể xem là sự phản kháng của Mị trước thần quyền và cường quyền, không chấp nhận kiếp sống trâu ngựa, nhưng rồi vì cha mà cô không đành lòng chết. Từ đây, Mị chấp nhận cuộc sống “không bằng con trâu con ngựa”, “đàn bà trong cái nhà này chỉ biết vui đầu vào công việc”, chấp nhận bị đày đọa nơi địa ngục trần gian, bị đánh, bị phạt, bị trói, ... Sự đày đọa về thể xác dẫn đến sự tê liệt trong tinh thần nên Mị không còn nghĩ ngợi gì nữa, cứ lù lũi như con rùa nói xó cửa. Trong đầu của Mị chỉ còn các việc lặp đi lặp lại nối nhau vẽ ra trước mắt. Chi tiết về ô cửa sổ bằng bàn tay trong căn buồng của Mị nằm đã thể hiện một ngục thất tinh thần, thiếu sinh khí, thiếu sự sống, cho thấy Mị đã tê liệt đến mức không còn ý niệm về thời gian và không gian quanh mình.

- Những tưởng Mị sẽ cam chịu, chấp nhận kiếp sống ấy cho đến chết nhưng bằng một trái tim đầy yêu thương nhà văn Tô Hoài đã khám phá phát hiện ra đằng sau sự cam chịu, chấp nhận ấy của Mị là sức sống tiềm tàng mãnh liệt. Và chính sức sống tiềm ẩn bên trong một khi sống dậy thì rất mãnh liệt ấy đã giúp Mị từng bước tháo cũi sổ lồng, tìm được hạnh phúc cho cuộc đời mình. Đoạn văn miêu tả bức tranh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt và nhân vật Mị này có ý nghĩa khơi dậy và thể hiện sức sống tiềm tàng ở nhân vật Mị.

## **2. Vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc**

Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trên vùng núi cao Tây Bắc được Tô Hoài miêu tả bằng những rung cảm mãnh liệt trở nên rất thơ mộng và mang vẻ đẹp rất riêng đầy quyến rũ. Hồng Ngài năm ấy ăn Tết vào lúc thời tiết khắc nghiệt, gió thổi cỏ gianh vàng ửng. Gió và rét rất dữ dội nhưng không ngăn nổi những sắc màu rực rỡ của thiên nhiên, không ngăn nổi cái rạo rực của lòng người. Cả bản làng sáng bừng trong sắc màu của ngô, lúa, của trái bí đỏ, của cỏ gianh vàng ửng cùng với những sắc màu rực rỡ của “những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ.” Mùa xuân ở Hồng Ngài rộn rã âm thanh và màu sắc. Cái rét đến sớm và dữ dội khác thường và sự đột biến của thiên nhiên của mùa xuân năm ấy phải chăng để báo hiệu sự đột biến trong nhân vật Mị.

### 3. Cảnh sinh hoạt của nhân dân Tây Bắc

#### 3.1. Cảnh sinh hoạt thể hiện phong tục ăn Tết của người Mèo

Đoạn trích giúp chúng ta ít nhiều có thể hình dung về phong tục đón Tết của người Mèo (H'Mông). Người Mèo không ăn Tết theo lịch mà đón Tết khi vụ mùa gặt hái đã xong nên Tết là sự cộng hưởng của vẻ đẹp đất trời và niềm vui thu hoạch mùa màng “Ở Hồng Ngài, người ta thành lệ cứ ăn Tết thì gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào”. Họ ăn Tết khi “Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho”. Phong tục ấy thể hiện rõ nhịp sống của con người “hoà thuận” một cách hồn nhiên, tự nhiên cùng nhịp điệu của thiên nhiên, vũ trụ như thuở sơ khai.

Vào dịp Tết người ta thường tập trung ở một không gian thoáng, rộng, thường là mỏm đất phẳng ở đầu làng để thổi khèn, thổi sáo, đánh quay, ném còn và nhảy. Vẻ đẹp của bức tranh sinh hoạt, phong tục miền núi trong ngày Tết của người Mèo, qua ngòi bút của Tô Hoài, thực sự có sức say lòng người. Trẻ con đầy vui sướng với những trò chơi ngày Tết “Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà”. Trai gái thì thổi khèn, thổi sáo tìm bạn yêu “Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi”... Sự am hiểu về phong tục tập quán của người miền núi còn được Tô Hoài thể hiện rõ khi nhà văn miêu tả cảnh ăn Tết trong gia đình thống lí Pá tra. “Cả nhà thống lí Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh ầm ỹ, người ộp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa”. Nhìn ở góc độ phong tục, bên cạnh vui chơi thì người miền núi còn có tục thờ cúng, ộp đồng và ăn cơm, uống rượu bên bếp lửa.

#### 3.2. Tiếng sáo

Tết đến, xuân về thiên nhiên và con người đều tràn đầy sinh khí nên bên cạnh bức tranh thiên nhiên đầy sắc màu là những thanh âm rộn rã. Đó là của tiếng nói cười của trẻ con, tiếng chó sủa xa xa, tiếng khèn nhưng đặc biệt hơn cả là tiếng sáo gọi bạn. Nhà văn Tô Hoài rất dụng công trong mô tả tiếng sáo bởi tiếng sáo mùa xuân được xem như linh hồn của đời sống tinh thần nhân dân vùng Tây Bắc “Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi”. Tác giả miêu tả tiếng sáo rất cụ thể: khi còn xa Mị tiếng sáo «lấp ló» lúc ẩn lúc hiện ngoài đầu núi. Nhưng rồi nó đến gần hơn, vọng lại rõ hơn để có thể hiểu được lời của người đang thổi sáo Giữa khung cảnh thiên nhiên thơ mộng, quyến rũ và say mê, tiếng sáo làm nổi bật vẻ đẹp của con người Tây Bắc đa tình, nghệ sĩ:

*Mày có con trai con gái rồi  
Mày đi làm nương  
Ta chưa có con trai con gái  
Ta đi tìm người yêu*

Mùa xuân là mùa của hò hẹn, mùa của tình yêu, của hạnh phúc và tiếng sáo chính là tín hiệu báo hiệu rằng «*Những đêm tình mùa xuân đã tới*». Mùa xuân mới, đất trời, vạn vật bừng trỗi dậy của sức sống mới và con người cũng bừng dậy những khát vọng yêu đương.

#### **4. Diễn biến tâm lí của Mị trong đêm tình mùa xuân:**

##### **4.1. Tác động của tiếng sáo:**

Tiếng sáo gọi bạn *thiết tha, bồi hồi* khi Tết đến xuân về ấy như một cơn gió thổi tung đám tàn tro đang vây quanh cuộc đời Mị. Đặc biệt qua nghệ thuật trần thuật và miêu tả tiếng sáo đặc sắc, Tô Hoài đã mang đến cho người đọc một linh hồn đang cựa quậy hồi sinh đằng sau lớp xác giá băng. Tâm hồn Mị tha thiết bồi hồi khi nghe tiếng sáo từ đầu núi vọng lại. Mị đã ngời nhảm thảm bài hát của người đang thổi sáo. Sau bao nhiêu ngày câm lặng, có lẽ đây là lần đầu tiên người con dâu gạt nợ này đã khẽ hát, dù chỉ là nhảm thảm. Mị nhảm thảm (không phải là “hát thảm”), tức là khẽ khàng nhắc lại theo sự hồi tưởng, thậm chí không liên mạch, lúc nhớ lúc quên lời bài hát của người đang thổi. Có lẽ trước đây Mị cũng đã từng thổi sáo hoặc hát bài này rồi. Giờ nghe tiếng sáo ngoài đầu núi vọng lại, lúc ẩn lúc hiện, trong Mị đã thức dậy điều gì đó quen thuộc, lâu nay bị lãng quên.

##### **4.2. Tác động của rượu**

Dịp Tết, mọi người uống rượu, đi chơi và Mị cũng tìm đến rượu "*Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Tôi Mị say*". Đó cũng không phải là cách uống của người thường xuân cũng không phải uống vì thèm rượu. Cách uống rượu của Mị là cách uống để giải sầu, uống rượu như nuốt căm, nuốt hận vào lòng. Sức chịu đựng của Mị là có hạn, đã đến lúc cần bùng cháy. Rượu chính là chất men xúc tác để nhân vật có đủ sức mạnh và can đảm làm những việc mà khi tỉnh táo Mị không thể bởi bao áp chế đè nặng. Vì thế mới có những diễn biến đầy phức tạp trong tâm lí và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân.

##### **4.3. Tâm lí của Mị khi Tết đến, xuân về**

Có thể nói rượu và tiếng sáo chính là chất men say đánh thức phần đời đã mất, khơi dậy sức sống tiềm tàng vốn bị vùi chôn ở nơi sâu kín nhất trong tâm hồn của Mị. Giờ đây Mị không còn lặng câm nữa. Mị đã hồi sinh! Sự hồi sinh trong tâm hồn đã dẫn đến hàng chuỗi các hành động cả vô thức lẫn ý thức nhưng chứa đựng đầy sức sống của nhân vật. Khi ngập mình trong hơi men nồng nàn, tha thiết, với tiếng sáo đang đang «*văng vẳng gọi bạn đầu làng*», lòng Mị đang sống về ngày trước, hồi tưởng lại mùa xuân tươi đẹp thời con gái. Ngày ấy, Mị là người con gái xinh đẹp, tài hoa, yêu đời, chỉ cần một chiếc lá là “*Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo*”. Ngày ấy, Mị có “*biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm thổi sáo đi theo Mị*”. Những hồi ức thanh xuân tươi đẹp ấy sống dậy cho thấy Mị đã bắt đầu thức tỉnh, Mị đã ý thức được về sự tồn tại, về cuộc đời của mình. Mị không còn sống một cách bất động, vô hồn ở nhà thống lí, sức sống mãnh liệt đang trở dậy trong tâm hồn Mị và khát vọng sống như ngọn lửa đã làm bùng sáng lại tâm hồn Mị. Nhà văn Tô Hoài ở đây thực sự đã chứng tỏ sự am hiểu về tâm lí, tính cách của người dân vùng cao Tây Bắc. Tâm lí của Mị không chỉ có lí trí của một người tinh táo mà còn phải có sự chénh choáng trong hơi men nồng nàn của rượu, trong kí ức của tiếng sáo năm xưa. Cũng như tâm lí của nhân vật Chí Phèo đang chơi vơi giữa hai bờ say, tỉnh của Nam Cao khi xách dao đến nhà Bá Kiến để đòi lương thiện. Tâm trạng lưỡng cực đầy tinh tế ấy của nhân vật «*không phải người viết mà là thân viết*».

## **5. Đánh giá**

### **5.1. Nhận xét chất thơ trong sáng tác của Tô Hoài:**

- Chất thơ trong sáng tác của Tô Hoài hiện lên trước hết qua hình ảnh thiên nhiên vời vời với những núi non, nương rẫy, sương giăng... không thể lẫn được với một nơi nào trên đất nước ta. Những chi tiết miêu tả thiên nhiên đan xen, hoà quyện trong lời kể của câu chuyện. Đoạn trích cũng miêu tả rất tinh tế một phong tục rất đẹp, rất thơ của đồng bào vùng cao là lễ hội mùa xuân tràn ngập màu sắc và âm thanh, ấn tượng nhất về màu sắc là vẻ đẹp của váy hoa, của âm thanh là tiếng sáo.

- Nét đặc sắc nhất của chất thơ biểu hiện ở tâm hồn nhân vật Mị. Ẩn sâu trong tâm hồn Mị, một cô gái tưởng chừng như héo hắt, sống một cuộc đời lầm lũi “đến bao giờ chết thì thôi” ấy, có ai ngờ, vẫn le lói những đốm lửa của khát vọng tự do, của tình yêu cuộc sống. Tô Hoài còn để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi khả năng diễn

đạt tài tình những rung động sâu xa, tinh tế trong thế giới đa cung bậc và muôn vàn sắc thái của tình cảm của con người.

- Chất thơ thể hiện qua ngôn ngữ nghệ thuật: Hàng loạt từ ngữ chỉ âm thanh, hình ảnh gợi hình, gợi cảm rất nên thơ. Các từ ngữ địa phương gợi những hình ảnh gần gũi đặc trưng cho miền núi Tây Bắc: nương ngô, nương lúa, vỡ nương, lều canh nương, cùng những sinh hoạt độc đáo: hái bí đỏ chơi quay, thổi sáo. Từ ngữ miêu tả chi tiết đẹp và giàu sức sống: cỏ gianh vàng ửng, những chiếc váy đem ra phơi trên mỏm đá ... Chất thơ trong văn xuôi của Tô Hoài còn được tạo nên bởi sự kết hợp nhuần nhuyễn cái khí sắc lãng mạn với bút pháp trữ tình cùng cái duyên mượt mà của một văn phong điêu luyện. Đoạn miêu tả giàu tính nhạc thơ, trữ tình gợi cảm. Âm điệu câu văn êm ả, ngắn và đậm phong vị Tây Bắc. Nhịp kể chậm, giọng kể trầm lắng chứa đầy cảm thông, xót xa. Giọng trần thuật nhiều khi đã hòa vào tiếng nói bên trong nhân vật.

## **5.2. Ý nghĩa của đoạn văn**

Đoạn văn đã làm nổi bật vẻ đẹp của thiên nhiên, văn hóa phong tục và tâm hồn người Tây Bắc. Qua đó, tác giả đặc biệt cho thấy sức sống mãnh liệt, tiềm ẩn, tiềm tàng của nhân vật Mị. Chất thơ trong đoạn trích không những bộc lộ tài năng nghệ thuật của nhà văn Tô Hoài mà còn thể hiện tình yêu thiên nhiên và tấm lòng nhân đạo của ông với con người Tây Bắc, góp phần làm sáng tỏ cảm hứng lãng mạn cách mạng của văn xuôi Việt Nam 1945-1975.

### **Tham khảo thêm**

**Đề bài: Anh/chị hãy phân tích đoạn văn sau để chứng minh nhận định:**

**“Có một chất thơ ngọt ngào, dịu dàng lan tỏa trong cảnh sắc, trong dòng hồi ức của Mị và trong nhịp điệu câu văn, trong lời bài hát, trong những từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm”.**

(Theo Bài tập Ngữ văn 12, Nâng cao, tập hai, tr.4)

*Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ em đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngài người ta thành lệ cứ ăn Tết khi gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới. Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội.*

*Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ [...]. Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà. Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngời nhâm thắm bài hát của người đang thổi.*

*Mày có con trai con gái rồi  
Mày đi làm nương  
Ta không có con trai con gái  
Ta đi tìm người yêu.*

*Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.*

*Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi kèn và nhảy.*

*Cả nhà thống lí Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh ầm ĩ, người óp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa*

*Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tại Mị vẫn văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.*

(Trích “Vợ chồng A Phủ” – Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập hai, tr.6-7)

## **I. MỞ BÀI**

- Trong kháng chiến chống Pháp, Tô Hoài đã cùng bộ đội tham gia chiến dịch Tây Bắc. Kết quả của chuyến đi ấy tập truyện ngắn “Truyện Tây Bắc” (1952).

- “Vợ chồng A Phủ” là truyện ngắn đặc sắc nhất trong tập “Truyện Tây Bắc”, cũng là một trong những truyện ngắn Việt Nam xuất sắc trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Tác phẩm là bức tranh chân thực về cuộc sống và con người vùng Tây Bắc, tái hiện số phận đau khổ của những người nông dân nghèo miền núi; đồng thời ngợi ca sức sống và khát vọng tự do của người miền núi, là hình ảnh con đường giải phóng và cuộc đời của họ trong cách mạng.



- Nói về truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”, có nhận định cho rằng: “Có một chất thơ ngọt ngào, dịu dàng lan tỏa trong cảnh sắc, trong dòng hồi ức của Mị và trong nhịp điệu câu văn, trong lời bài hát, trong những từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm”. Đoạn văn miêu tả đêm tình mùa xuân trên núi cao tiêu biểu cho phong cách văn chương dạt dào chất thơ của Tô Hoài trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”.

## II. THÂN BÀI

### 1. Giải thích khái niệm

- “Chất thơ” trong tác phẩm văn xuôi có thể hiểu là vẻ đẹp lãng mạn được tạo ra từ sự hoà quyện giữa vẻ đẹp của cảm xúc, tâm trạng, tình cảm với vẻ đẹp của cách biểu hiện nó để có thể khơi gợi những rung động thẩm mỹ và tình cảm nhân văn. Nó là vẻ đẹp bay bổng thơ mộng thoát lên từ đời sống hiện thực. Nó tương phản với đời sống hiện thực nhưng lại trong một thể thống nhất. Nếu hiện thực là môi trường của những cái vốn có, hiện có thì vẻ đẹp lãng mạn là ước mơ, là lí tưởng để nâng đỡ con người vượt qua đời sống hiện thực vốn trần trụi.

- Chất thơ trong truyện ngắn: Được tạo nên khi nhà văn chú ý khai thác và biểu hiện một cách tinh tế cái mạch cảm xúc, tâm trạng, tình cảm của nhân vật hoặc của chính mình trước thế giới bằng những chi tiết, hình ảnh đầy gợi cảm và một lối văn trong sáng, truyền cảm, phù hợp với nhịp điệu riêng của cảm xúc, tâm hồn.

- Từ những hiểu biết trên, có thể tìm hiểu chất thơ trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài qua đoạn văn miêu tả đêm tình mùa xuân trên núi cao.

### 2. Chứng minh nhận định

#### 2.1. *Chất thơ ngọt ngào, dịu dàng lan tỏa trong cảnh sắc mùa xuân:*

- Tô Hoài đã vẽ nên bức tranh về quang cảnh Tết đầy khác biệt trên núi cao. Tết không về theo lời hẹn trước, không nhất nhất phải đồng hành cùng tháng ấy, ngày ấy trên tấm lịch... Trái lại, người dân vùng núi miền Tây “cứ ăn Tết khi gặt hái vừa xong, không kể ngày tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới”. Đó một phong tục rất đẹp, rất thơ của đồng bào vùng cao, cách tính ngày Tết rất độc đáo thể hiện thuần túy tư duy nông nghiệp. Họ ăn tết khi ngô lúa đã gặt xong, mùa xuân có niềm vui thu hoạch mùa màng. Nhịp sống của con người “hoà thuận” một cách hồn nhiên, tự nhiên cùng nhịp điệu của thiên nhiên, vũ trụ như thuở sơ khai.

- Nhà văn đã có những câu văn thật hay nêu bật được hình ảnh đặc trưng về thiên nhiên Tây Bắc những ngày giáp Tết. Khi “các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho”, người được an nhàn, thư thái thì vui chơi đón Tết. Có phải vì thế mà Tô Hoài tả cảnh Tết đến vào lúc “gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội”, nhưng vẫn gọi được cái không khí náo nức, tươi tắn của mùa xuân? Và dù cái Tết năm ấy đến Hồng Ngài “giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội” cũng không ngăn được niềm vui đang trỗi dậy trong tâm hồn những người dân ở đây, đặc biệt là ở những đôi trai gái yêu nhau.

- Hình ảnh những chiếc váy hoa “đem ra phơi trên mỏm đá xoè như con bướm sặc sỡ” trong các làng Mèo Đỏ và tiếng sáo gọi bạn đi chơi “lấp ló ngoài đầu núi” mang hương vị độc đáo của mùa xuân Tây Bắc.

- Tết ở đây gắn liền với những đêm tình nồng nàn, mê đắm: “trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách”. Có cả bữa cơm Tết cúng ma, bữa rượu bên bếp lửa, rồi “người nhảy đồng, người hát”...

=> Bằng lối “điểm xuyết” như thế, Tô Hoài dần xoá đi khoảng cách thời gian và không gian, đưa người đọc nhập vào nhịp sống riêng của miền đất này.

## **2.2. Chất thơ ngọt ngào, dịu dàng trong dòng hồi ức của Mị:**

- Từ dòng hồi ức của Mị, có thể cảm nhận được cái chất thơ vút lên từ cuộc sống của những con người bị vùi dập trong đau khổ, bất hạnh nhưng chưa bao giờ lụi tắt khát vọng sống, khát vọng tình yêu và tự do.

- Trong đêm hội mùa xuân ở Hồng Ngài, lúc đó, kiếp con dâu gặt nợ ở nhà thống lí đã biến Mị từ một cô gái trẻ trung, tài hoa, mạnh mẽ... thành người đàn bà nhẫn nhục, chai sạn trước đau khổ.

- Nhưng bất chấp số phận cay đắng, nghiệt ngã, trái tim Mị vẫn âm thầm gìn giữ niềm khao khát tình yêu, hạnh phúc. Khi đau khổ xoá mờ kí ức, Mị vẫn không quên giai điệu ngọt ngào, tha thiết của tiếng sáo gọi bạn tình. Nó quán quýt, vương vấn, thức tỉnh, nâng đỡ, chấp cánh cho tâm hồn Mị: “Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi [...] Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng [...] Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường [...] Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo...”. Tiếng vẫy gọi của tình yêu đã làm sống dậy những cảm xúc và kỉ niệm Mị từng chôn vùi, quên lãng. Người đàn bà

câm lặng suốt bao năm tháng giờ đây đang ngồi “nhắm thắm bài hát” của người thổi sáo. Từng câu hát nồng nàn, tình tứ gọi về trong tâm tưởng những tháng ngày hạnh phúc, tươi sáng nhất: “Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”. Trong khoảnh khắc, Mị vượt qua mọi khoảng cách của thời gian, không gian, băng qua ranh giới của quá khứ và hiện tại để trở về sống trọn với tuổi thanh xuân tươi đẹp.

=>Chất thơ toả sáng từ tâm hồn Mị - người con gái đã đi qua chốn địa ngục trần gian vẫn ấp ủ trong lòng bao xúc cảm đẹp đẽ và nồng ấm tình người. Mị dù qua bao bị đày đoạ đến chết đi sống lại nhưng luôn tiềm tàng sức sống và khát khao hạnh phúc mãnh liệt.

### ***2.3. Chất thơ ngọt ngào, dịu dàng lan tỏa trong nhịp điệu câu văn, trong lời bài hát, trong những từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm:***

- Tô Hoài cũng sáng tạo nhiều kiểu câu văn giàu nhịp điệu “như biết co duỗi nhịp nhàng” (Nguyễn Tuân). Có kiểu câu với cấu trúc tầng lớp, trùng điệp các vế, thường được dùng để miêu tả các sự kiện kéo dài, lặp lại, triền miên, nặng nề; có kiểu câu ngắn, dồn dập, diễn tả những biến động bất ngờ. Những cấu trúc mới lạ, phong phú đan xen, phối hợp với nhau một cách linh hoạt mang đến cho lời văn tính đa thanh, phức điệu.

- Làm nên chất thơ của “Vợ chồng A Phủ” không thể không nhắc đến ngôn ngữ nghệ thuật của nhà văn với hàng loạt các âm thanh, các hình ảnh gợi hình, gợi cảm rất nên thơ và đậm màu sắc. Ngôn ngữ văn xuôi của Tô Hoài ngoài cái ý nghĩa cụ thể trong từng câu chữ còn có một cái vô hình khó chỉ ra nhưng hoàn toàn có thể cảm thấy, đó chính là giọng điệu, là âm điệu câu văn cùng tiết tấu nhịp nhàng của nó. Tiết tấu đó chính là sự thể hiện những điệu tâm hồn, những cung bậc khác nhau trong tình cảm của nhà văn.

- Khi viết về những ngày tết ở Hồng Ngài, nhà văn Tô Hoài cũng rất chú ý miêu tả tiếng sáo. Sáo H'Mông có khả năng diễn tả ngôn ngữ của người H'Mông, thay họ nói lên tình cảm trong lòng: “Mày có con trai con gái rồi, Mày đi là nương. Ta chưa có con trai con gái, Ta đi tìm người yêu”. Đó là phương tiện giao duyên hữu hiệu của các chàng trai đối với con gái trong bản làng.

- Ngôn ngữ văn xuôi của Tô Hoài giàu chất thơ, chất hoạ. Không thiếu những đoạn văn, đọc lên, ngỡ như mình đang đứng trước một bức tranh hay đang xem một trường

đoạn phim với góc quay thật rộng: “Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ em đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa... Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội”. Gần rồi xa, cao và thấp, đậm xen nhạt, khi thì sắc nét như ở ngay trước mặt, lúc lại thấp thoáng mơ hồ như ở ngoài tầm mắt; vừa trải rộng với những nét vẽ sông, suối mềm mại, đã lại sừng sững thu về trong dáng núi gân guốc, hùng vĩ... của núi rừng Tây Bắc.

### 3. Đánh giá

Khi nói về truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”, Tô Hoài từng tâm sự: “Thiên nhiên và con người miền Tây đã để thương để nhớ cho tôi nhiều quá, tôi không bao giờ quên”. Chính những năm tháng không bao giờ quên ấy đã cho Tô Hoài chất liệu thấm đẫm chất thơ khi miêu tả thiên nhiên và con người Tây Bắc. Với sự gắn bó sâu nặng của mình với mảnh đất này, Tô Hoài đã truyền cho người đọc những rung cảm sâu xa với cảnh, với người bằng lời văn xuôi thấm đẫm chất thơ ngọt ngào, dịu dàng lan tỏa trong cảnh sắc, trong dòng hồi ức của Mị và trong nhịp điệu câu văn, trong lời bài hát, trong những từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm. Đoạn văn miêu tả đêm tình mùa xuân trên núi cao tiêu biểu cho ngôn ngữ văn chương thấm đẫm chất thơ của Tô Hoài trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”.

#### ĐỀ 4

*“Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn người nhảy đồng, người hát. Nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị .*

*Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả, Mị không biết. Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy. Nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng*

*đi chơi Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn vẫn lừng lơ bay ngoài đường.*

*Anh ném pao, em không bắt*

*Em không yêu, quả pao rơi rồi...”*

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập hai,  
NXB Giáo dục Việt Nam, trang 7-8)

**Anh/ chị hãy phân tích tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn văn bản trên. Từ đó nhận xét ngắn gọn về nghệ thuật miêu tả nhân vật của Tô Hoài.**

## **I. MỞ BÀI**

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung

- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Đoạn trích “Ngày Tết, Mị cũng uống rượu..... Em không yêu, quả pao rơi rồi.” là một phần diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân. Qua đó người đọc thấy được đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tô Hoài.

## **II. THÂN BÀI**

### **1. Khái quát:**

- “**Vợ chồng A Phủ**” chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là cuộc đời, số phận của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị chia làm những chặng đường, cho dù có lúc Tô Hoài phải để nhân vật của mình đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

- Trong những trang viết của Tô Hoài, Mị vốn là một cô gái Mèo xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo. Bởi vậy, Mị trở thành niềm ao ước của biết bao nhiêu chàng trai. Những đêm tình mùa xuân, trai bản đến đứng nhẵn cả chân vách buồng. Bao nhiêu chàng trai đã đi theo tiếng sáo của Mị từ núi này sang núi khác. Mị là đóa hoa của núi rừng và cuộc đời hứa hẹn nhiều hạnh phúc. Thế nhưng, chỉ vì nghèo, cha mẹ không trả nổi tiền cho nhà thống lí nên Mị đã bị bắt về làm dâu gạt nợ. Từ đây, Mị trở thành con dâu nhà giàu nhưng thực ra là rơi vào cảnh một cổ hai tròng, một tròng con dâu và một tròng con nợ. Bao nhiêu hi vọng về hạnh phúc, về tương lai của cô như vụt tắt. Khi mới bị bắt về làm

dâu, có đến hàng tháng trời đêm nào Mị cũng khóc, có lần cô trốn về nhà định ăn lá ngón tự tử. Đây có thể xem là sự phản kháng của Mị trước thần quyền và cường quyền, không chấp nhận kiếp sống trâu ngựa, nhưng rồi vì cha mà cô không đành lòng chết. Từ đây, Mị chấp nhận cuộc sống “không bằng con trâu con ngựa”, “đàn bà trong cái nhà này chỉ biết vùi đầu vào công việc”, chấp nhận bị đày đọa nơi địa ngục trần gian, bị đánh, bị phạt, bị trói, ... Sự đày đọa về thể xác dẫn đến sự tê liệt trong tinh thần nên Mị không còn nghĩ ngợi gì nữa, cứ lù lũi như con rùa nói xó cửa. Trong đầu của Mị chỉ còn các việc lặp đi lặp lại nối nhau vẽ ra trước mắt. Chi tiết về ô cửa sổ bằng bàn tay trong căn buồng của Mị nằm đã thể hiện một ngục thất tinh thần, thiếu sinh khí, thiếu sự sống, cho thấy Mị đã tê liệt đến mức không còn ý niệm về thời gian và không gian quanh mình.

**“Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp”.** (Ai ma tôp). Nhà văn Tô Hoài quả thực đã làm được điều đó khi thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị. Những tưởng Mị sẽ cam chịu, chấp nhận kiếp sống ấy cho đến chết nhưng bằng một trái tim đầy yêu thương nhà văn Tô Hoài đã khám phá phát hiện ra đằng sau sự cam chịu, chấp nhận ấy của Mị là sức sống tiềm tàng mãnh liệt. Và chính sức sống tiềm ẩn bên trong một khi sống dậy thì rất mãnh liệt ấy đã giúp Mị từng bước tháo cũi sổ lồng, tìm được hạnh phúc cho cuộc đời mình. Tiếng sáo và những đêm tình mùa xuân đã đánh thức khát vọng sống và giấc mộng lứa đôi, khơi dậy sức sống tiềm tàng ở Mị. Đoạn văn này nằm ngay sau đoạn văn miêu tả thiên nhiên Tây Bắc, tiếng sáo gọi bạn lập ló nơi đầu núi vào dịp tết đến xuân về và nhằm miêu tả tâm trạng và hành động của Mị.

## **2. Tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích**

### **2.1. Mị uống rượu**

Tiếng sáo đã dẫn đến hành động “nổi loạn” của Mị. Dịp Tết, mọi người uống rượu, đi chơi và Mị cũng tìm đến rượu *“Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Tội Mị say”*. Đó cũng không phải là cách uống của người thường xuân cũng không phải uống vì thèm rượu. Cách uống rượu của Mị là cách uống để giải sầu, uống rượu như nuốt căm, nuốt hận vào lòng. Sức chịu đựng của Mị là có hạn, đã đến lúc cần bùng cháy. Rượu chính là chất men xúc tác để nhân vật có đủ sức mạnh và can đảm làm những việc mà khi tỉnh táo Mị không thể bởi bao áp chế đè nặng. Vì thế mới có những diễn biến đầy phức tạp trong tâm lí và hành động của Mị trong đêm tình mùa

xuân. Có thể nói rượu và tiếng sáo chính là chất men say đánh thức phần đời đã mất, khơi dậy sức sống tiềm tàng vốn bị vùi chôn ở nơi sâu kín nhất trong tâm hồn của Mị. Mị lịm mặt ngồi đấy nhưng tâm hồn Mị đang hồi sinh. Sự hồi sinh trong tâm hồn đã dẫn đến hàng chuỗi các tâm trạng, hành động cả vô thức lẫn ý thức nhưng chứa đựng đầy sức sống của nhân vật.

## **2.2. Lòng Mị sống lại những ngày trước khi còn trẻ**

Khi ngập mình trong hơi men nồng nàn, tha thiết, với tiếng sáo đang đang «*văng vẳng gọi bạn đầu làng*», lòng Mị đang sống về ngày trước, hồi tưởng lại mùa xuân tươi đẹp thời con gái. Ngày ấy, Mị là người con gái xinh đẹp, tài hoa, yêu đời, chỉ cần một chiếc lá là “*Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo*”. Ngày ấy, Mị có “*biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm thổi sáo đi theo Mị*”. Những hồi ức thanh xuân tươi đẹp ấy sống dậy cho thấy Mị đã bắt đầu thức tỉnh, Mị đã ý thức được về sự tồn tại, về cuộc đời của mình. Mị như ý thức được mình đang sống giữa hai thế giới: quá khứ và hiện tại; tỉnh và say; hạnh phúc và bi kịch. Sức sống mãnh liệt đang trỗi dậy trong tâm hồn Mị và khát vọng sống như ngọn lửa đã làm bừng sáng lại tâm hồn Mị. Nhà văn Tô Hoài ở đây thực sự đã chứng tỏ sự am hiểu về tâm lí, tính cách của người dân vùng cao Tây Bắc. Tâm lí của Mị không chỉ có lí trí của một người tỉnh táo mà còn phải có sự chệnh choáng trong hơi men nồng nàn của rượu, trong kí ức của tiếng sáo năm xưa. Cũng như tâm lí của nhân vật Chí Phèo đang chơi voi giữa hai bờ say, tỉnh của Nam Cao khi xách dao đến nhà Bá Kiến để đòi lương thiện. Tâm trạng lưỡng cực đầy tinh tế ấy của nhân vật «*không phải người viết mà là thần viết*».

## **2.3. Mị đi vào buồng và ý thức rằng mình vẫn còn trẻ**

Sự vượt lên hoàn cảnh của Mị diễn ra không hề dễ dàng. Tô Hoài đã rất tinh tế khi đặt nhân vật Mị vào sự giao tranh giữa một bên là sức sống tiềm tàng, một bên là ý thức về thân phận. Ngòi bút của nhà văn như hóa thân vào nhân vật, để nâng niu, để trân trọng những khát vọng của con người, đồng thời lại rất tỉnh táo, khách quan khi phân tích, mổ xẻ những góc ngách sâu kín trong tâm hồn nhân vật. Rượu tan, người về hết, Mị ngồi trơ một mình giữa nhà rồi Mị bước vào buồng, ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trắng trắng. Căn buồng ấy chính là thực tại, là ngục thất giam cầm tuổi

thanh xuân và hủy hoại hạnh phúc của Mị. Cái lỗ vuông mờ mờ trắng trắng kia vốn là những hình ảnh nhiều sức gợi, thể hiện Mị đã tê liệt đến mức quên cả ý niệm về không gian, thời gian. Nhưng giờ đây khát vọng sống và khát vọng hạnh phúc mãnh liệt khiến Mị có thể phá tan mọi gông cùm, áp chế. Để lúc này “*Mị thấy phơi phơi trở lại, trong lòng đột nhiên vui như những đêm Tết ngày trước*”. Quá khứ và hiện tại như đan xen khiến Mị trở lại là cô Mị trẻ trung, yêu đời ngày nào để Mị nhận ra bây giờ Mị vẫn còn rất trẻ và Mị muốn được đi chơi “*Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi*”. Mị còn trẻ nghĩa là còn sức sống, còn khao khát, còn muốn yêu thương.

#### ***2.4. Tâm trạng phẫn uất khi nhận thức về hiện thực phũ phàng là cuộc hôn nhân không tình yêu***

Khát vọng sống như ngọn lửa bùng cháy mãnh liệt bao nhiêu thì Mị lại phẫn uất bấy nhiêu. Phẫn uất và đau khổ cho thân phận và số phận trở trêu đầy bi kịch. Mị nhớ ra chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi. Mị nhận ra những người phụ nữ có chồng vẫn đi chơi ngày Tết: “*Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau!*” Mị đã có chồng nhưng người chồng ấy không tình yêu, không hạnh phúc. Còn gì đau khổ bằng lấy một người mà mình không có tình yêu. Còn gì đau khổ bằng phải sống với một kẻ vũ phu chỉ xem mình là món đồ chơi và bị khinh rẻ như con vật.

Sức sống tiềm tàng đã được đánh thức, Mị không thể cam chịu mãi kiếp nô lệ, kiếp làm dâu gạt nợ. Nhớ lại kiếp sống trâu ngựa chỉ thấy nước mắt muốn ứa ra. Mị muốn phản kháng lại hoàn cảnh, không chấp nhận cuộc sống trâu ngựa này nữa. Mị muốn chết để không phải đối diện với thực tại, không phải nhớ lại quá khứ cùng với những ước mơ khao khát của mình Muốn chết để giải thoát nỗi đọa đày, muốn chết để thoát khỏi bi kịch, điều này tiêu cực nhưng dễ thông cảm và hơn hết đã cho thấy sự thay đổi ở Mị. **Mị muốn chết chính là biểu hiện của sức sống, của khát vọng sống đích thực là một con người.** Đây phải chăng là tình yêu, lòng nhân đạo của tác giả đối với nhân vật.

#### ***2.5. Tiếng sáo một lần nữa thôi thúc sự trỗi dậy của Mị***

Nhưng Mị không có lá ngón trong tay mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lừng lờ bay ở ngoài đường. Phía sau ô cửa nhỏ kia là cả thiên đường hạnh phúc, là mùa xuân đang nong nân:



*Anh ném pao, em không bắt  
Em không yêu, quả pao rơi rồi... ”*

Tiếng sáo của tình yêu tuổi trẻ lại thổi thúc Mị, dìu hồn Mị theo những đám chơi, những cuộc chơi để từ đây khát vọng sống ở Mị vốn đã sống dậy giờ càng trở nên mãnh liệt. Vậy là hóa ra Mị vẫn luôn khao khát tình yêu, tự do và khao khát ấy vẫn âm ỉ ở bên trong, chưa bao giờ bị dập tắt.

### **3. Đánh giá**

#### ***3.1. Nhận xét ngắn gọn về nghệ thuật miêu tả nhân vật của Tô Hoài:***

Trong đoạn văn, nhà văn Tô Hoài xây dựng nhân vật Mị với nhiều điểm nghệ thuật đặc sắc như: lối kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo, đặc biệt hành động và diễn biến tâm trạng của Mị được miêu tả, lí giải cụ thể, hợp lí. Đi sâu vào tâm lí nhân vật, Tô Hoài đã xây dựng nhân vật theo kiểu con người phân lập, có một cô Mị ở hiện tại và một cô Mị ở quá khứ hòa chung vào nhau. Hai con người ấy đan xen, khi tách ra khi hòa vào một tạo nên một nhân vật Mị hết sức sinh động, mới lạ.

#### ***3.2. Nhận xét sự tinh tế khi diễn tả sự hồi sinh trong tâm hồn nhân vật Mị của nhà văn Tô Hoài.***

Sự hồi sinh của tâm hồn nhân vật Mị được tác giả miêu tả tinh tế, phù hợp với tính cách của nhân vật. Nhà văn sử dụng khá nhiều những yếu tố bên ngoài tác động vào nhân vật, được miêu tả rất tự nhiên như mùa xuân, tiếng sáo gọi bạn tình...Sở trường phân tích tâm lí cho phép ngòi bút tác giả lách sâu vào những bí mật của đời sống nội tâm, phát hiện nét đẹp và nét riêng của tính cách. Trang văn trong đoạn trích đầy ắp chất thơ với ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, câu văn giàu tính tạo hình, biểu cảm cùng với tấm lòng nhân hậu, một tài năng phân tích tâm lí nhân vật bậc thầy, Tô Hoài đã khám phá, diễn tả chiều sâu tâm hồn cùng những biến thái thăng trầm, gấp khúc, tuần tự và đột ngột trong tâm trạng Mị.

#### ***3.3. Ý nghĩa của đoạn trích***

Đoạn trích góp phần hoàn thiện chân dung nhân vật Mị. Dù nghèo khó, bị áp bức nhưng trong sâu thẳm tâm hồn vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt. Qua đó, nhà văn khám phá, trân trọng, ngợi ca những khao khát tình yêu, hạnh phúc của con người, thể hiện niềm tin vào sức sống của con người không bị hủy diệt. Đồng thời lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên cuộc sống con người. Sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị trong

đoạn trích cũng như tác phẩm đã để lại trong lòng bao thế hệ bạn đọc một ấn tượng khó phai mờ, đã góp phần nêu bật giá trị nhân đạo của tác phẩm và khẳng định tên tuổi của nhà văn Tô Hoài.

## ĐỀ 5

*“Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị vói tay lấy cái váy hoa vắt phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy Mị rút thêm cái áo. A Sử hỏi:*

*- Mà muốn đi chơi à?*

*Mị không nói. A Sử cũng không thèm hỏi thêm. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói tay hai Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống. A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.*

*Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe thấy tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...”. Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa”.*

*Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.*

*Cả đêm ấy Mị phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu toả. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. Mị lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang tảng rồi không biết sáng từ bao giờ.*

*Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm sâm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài, một đời người chỉ*

*biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cỗ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.*

(Trích “*Vợ chồng A Phủ*” - Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 - Tập hai, NXB GD)

**Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật của Tô Hoài.**

## **I. MỞ BÀI**

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung

- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Sức hấp dẫn của thiên truyện chủ yếu từ nghệ thuật khắc họa nhân vật Mị, nhất là khi nhà văn đi sâu vào nội tâm nhân vật ở đoạn trích: “Trong bóng tối, Mị đứng im lặng [...].Cỗ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.”

## **II. THÂN BÀI**

### **1. Khái quát:**

“**Vợ chồng A Phủ**” chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là cuộc đời, số phận của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị chia làm những chặng đường, cho dù có lúc Tô Hoài phải để nhân vật của mình đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

Trong những trang viết của Tô Hoài, Mị vốn là một cô gái Mèo xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo. Bởi vậy, Mị trở thành niềm ao ước của biết bao nhiêu chàng trai. Những đêm tình mùa xuân, trai bản đến đứng nhẵn cả chân vách buồng. Bao nhiêu chàng trai đã đi theo tiếng sáo của Mị từ núi này sang núi khác. Mị là đóa hoa của núi rừng và cuộc đời hứa hẹn nhiều hạnh phúc. Thế nhưng, chỉ vì nghèo, cha mẹ không trả nổi tiền cho nhà thống lý nên Mị đã bị bắt về làm dâu gạt nợ. Từ đây, Mị trở thành con dâu nhà giàu nhưng thực ra là rơi vào cảnh một cô hai tròng, một tròng con dâu và một tròng con nợ. Bao nhiêu hi vọng về hạnh phúc, về tương lai của cô như vụt tắt. Khi mới bị bắt về làm dâu, có đến hàng tháng trời đêm nào Mị cũng khóc, có lần cô trốn về nhà định ăn lá ngón tự tử. Đây có thể xem là sự phản kháng của Mị trước thần quyền và cường quyền, không

chấp nhận kiếp sống trâu ngựa, nhưng rồi vì cha mà cô không đành lòng chết. Từ đây, Mị chấp nhận cuộc sống “không bằng con trâu con ngựa”, “đàn bà trong cái nhà này chỉ biết vùi đầu vào công việc”, chấp nhận bị đày đọa nơi địa ngục trần gian, bị đánh, bị phạt, bị trói, ... Sự đày đọa về thể xác dẫn đến sự tê liệt trong tinh thần nên Mị không còn nghĩ ngợi gì nữa, cứ lúi lũi như con rùa nói xó cửa. Trong đầu của Mị chỉ còn các việc lặp đi lặp lại nối nhau vẽ ra trước mắt. Chi tiết về ô cửa sổ bằng bàn tay trong căn buồng của Mị nằm đã thể hiện một ngục thất tinh thần, thiếu sinh khí, thiếu sự sống, cho thấy Mị đã tê liệt đến mức không còn ý niệm về thời gian và không gian quanh mình.

**“Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp”.** (Ai ma tôp). Nhà văn Tô Hoài quả thực đã làm được điều đó khi thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị. Những tưởng Mị sẽ cam chịu, chấp nhận kiếp sống ấy cho đến chết nhưng bằng một trái tim đầy yêu thương nhà văn Tô Hoài đã khám phá phát hiện ra đằng sau sự cam chịu, chấp nhận ấy của Mị là sức sống tiềm tàng mãnh liệt. Và chính sức sống tiềm ẩn bên trong một khi sống dậy thì rất mãnh liệt ấy đã giúp Mị từng bước tháo cũi sổ lồng, tìm được hạnh phúc cho cuộc đời mình.

Ở đoạn văn trước đó, rượu và tiếng sáo là chất men say đánh thức phần đời đã mất, khơi dậy sức sống tiềm tàng vốn bị vùi chôn ở nơi sâu kín nhất trong tâm hồn của Mị. Đoạn văn này miêu tả nhân vật Mị khi bị trói và cho thấy sức sống tiềm tàng của nhân vật một khi đã sống dậy thì khó có thể dập tắt.

## **2. Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích**

### **2.1. Mị muốn đi chơi**

Khi tiếng sáo gọi bạn yêu ngoài kia đang réo rắt, khi mà cả thiên đường hạnh phúc của mùa xuân phía sau ô cửa nhỏ kia đang nong nàn, thôi thúc trái tim Mị. Mị không thể ngồi yên được nữa. Khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc biến thành tinh thần phản kháng mạnh mẽ, hóa thành hành động cụ thể: *Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng.* Hành động ngỡ như đột ngột, nhưng nó là kết quả tất yếu của sự tác động qua lại giữa hoàn cảnh và tâm lí nhân vật. Không phải bỗng dưng mà Tô Hoài chọn hành động thắp đèn làm hành động đầu tiên sau khi người con gái lặng câm ấy thức tỉnh, bởi trong hoàn cảnh này ngọn đèn như xua tan đi tất cả cái bóng tối u ám đang bao quanh cuộc đời Mị. Ngọn đèn thắp sáng tâm hồn

Mị, đốt cháy cả nỗi khát khao vượt ra khỏi bức tường địa ngục để đến với thế giới ngoài kia đang dập dìu tiếng sáo. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi. Mị quán lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt phía trong vách. Mị hành động thân nhiên, dù A Sử đang hiện diện trong căn buồng của Mị. Điều đó cho thấy Mị không còn sợ, bóng ma thần quyền đã không thể làm gì Mị bởi sức sống trong con Mị đang trỗi dậy mạnh mẽ. Mị muốn đi chơi và Mị chuẩn bị đi chơi.

Nhưng đón đầu thay, sự độc ác tàn nhẫn của giai cấp thống trị miền núi mà ở đây đại diện là A Sử đã dập tắt đi khát vọng vừa trỗi dậy của Mị. A Sử đã nhẫn tâm trói Mị bằng một thúng sợi đay, tóc Mị xoắn xuống hẳn cuốn luôn tóc Mị lên cột làm cho Mị không cúi, không nghiêng đầu được nữa. Chi tiết này bộc lộ rõ sự đè nén, áp chế đến tàn nhẫn của bọn thống trị với người dân miền núi.

## **2.2. Diễn biến tâm trạng Mị khi bị trói**

### **\* Quên thực tại đau đớn, say sưa với tiếng sáo**

Nhưng lúc này, Mị đâu còn sống bằng thể xác nữa mà Mị đang thực sự đang sống với tâm hồn. A Sử trói được thể xác nhưng không thể nào trói được tâm hồn Mị. Thậm chí sự áp bức về thể xác càng lớn thì sự trỗi dậy của tinh thần càng mạnh mẽ bởi tâm hồn Mị đã vượt ra khỏi cái lỗ vuông bằng bàn tay kia để sống cùng đêm tình mùa xuân. Thể xác Mị đang ở giữa bốn bức tường câm lặng, đang bị đau đớn nhưng hồn Mị đang "đi theo những cuộc chơi những đám chơi". Mị thả hồn theo những cuộc chơi, những tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết, tiếng sáo không chỉ vang vọng trong không gian mà đang hiện hữu trong tâm hồn Mị. Mị còn nhắm thuộc lòng trong đầu lời bài hát của người thổi sáo mà có lẽ đó cũng là bài hát và khúc nhạc sáo mà Mị thổi năm nào: «*Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào?*». Tâm hồn Mị ngập đầy tiếng sáo, tiếng sáo gợi nhắc cả một quá khứ tươi đẹp, tiếng sáo là biểu tượng cho hạnh phúc lứa đôi. Âm thanh của tiếng sáo như ma lực làm bùng cháy trong Mị niềm khao khát yêu, khao khát sống. khiến Mị quên mình đang bị trói và "Mị vùng bước đi". Hành động này cho thấy sức sống của tâm hồn Mị lớn hơn nỗi đau thể xác.

### **\* Mị trở về với thực tại**

Nhưng rồi việc "tay chân đau không cựa được" đã đưa Mị về với hiện thực cay đắng là Mị đang bị trói. Mị rời khỏi thế giới mộng tưởng, không nghe tiếng sáo nữa chỉ còn nghe thấy tiếng ngựa đạp vách, ngựa vẫn đứng yên gãi chân, nhai cỏ. Mị chợt nhận

ra và ý thức sâu sắc về nỗi bất hạnh của mình "*Mị thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa*". Hình ảnh so sánh con người với con vật cứ day dứt, trở đi trở lại trong tác phẩm. Mị không chỉ khổ như trâu ngựa mà thậm chí còn khổ hơn cả kiếp trâu kiếp ngựa bởi vì trâu, ngựa còn có lúc nó được gặm cỏ, gãi chân còn Mị và những người đàn bà làm dâu nhà thống lí cả đời chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng và làm việc quần quật suốt ngày đêm. Các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà và dịp Tết họ có được đi chơi hay cũng phải trói như Mị. Mị nhận ra rằng cuộc đời người đàn bà sa vào nhà quan là khốn khổ, là bị chà đạp, bị trói và tính mạng bị xem thường.

### **\* Hai tâm trạng đan xen**

Tiếng chó sủa xa xa, đêm chùng đã khuya, Mị lại hồi nhớ lúc này là lúc trai đến bên vách làm hiệu rủ người yêu vào rừng chơi. Thế nên dù có trở về thực tại đau đớn, tủi nhục nhưng rồi «*Mị lại bồi hồi*». Cứ thế suốt đêm, Mị lúc mê lúc tỉnh. Lúc mê thì sống trong "*hơi rượu tỏa*" cùng tiếng sáo mênh mang gọi bạn tình "*nồng nàn tha thiết nhớ*". Lúc tỉnh thì cảm nhận sự đau đớn vì *khấp người bị dây trói thít lại, đau nhức*. Rất tài tình thì nhà văn mới có thể miêu tả được tâm trạng của nhân vật lúc này bởi nhân vật không sống với cái xác mà sống với hồn cốt và sống với hoài niệm trong tâm trí của mình, một trạng thái chập chờn giữa con tỉnh, con mơ. Có một chi tiết lại xuất hiện như một dấu hiệu thức tỉnh của nhân vật. Đó là hình ảnh giọt nước mắt của Mị. Mị đã khóc ròng rã hàng tháng trời khi bị bắt về làm dâu nhà thống lí. Nhưng cũng đã bao ngày tháng Mị không khóc, cũng không còn buồn nữa. Và cho đến tận bây giờ giọt nước mắt ấy lại chảy ra, phải chăng đó là dấu hiệu một tâm hồn, một sức sống đã hồi sinh thực sự. Chi tiết này có lẽ Tô Hoài đã bắt gặp Nam Cao, bởi các nhân vật của Nam Cao cũng có những giọt nước mắt của sự bừng tỉnh: Hộ khóc, Chí Phèo khóc, Thứ khóc... Mị khóc, Mị đã hồi sinh để nhận ra bi kịch của cuộc đời mình.

Đoạn văn đồng thời đan xen cả hiện tại và quá khứ, giữa tỉnh và say, giữa thực và mơ. Cả đêm hôm đó Mị sống trong trạng thái như thế cho tận đến sáng, có lẽ đó là lúc hơi rượu đã nhạt, tiếng sáo đã ngừng và đêm tình mùa xuân cũng tàn thì Mị mới choàng tỉnh.

### **\* Mị sợ chết**

Có một chi tiết rất đắt khi nhà văn kết thúc diễn biến tâm trạng của Mị trong đêm bị trói. Đó là chi tiết Mị tỉnh dậy và nhớ lại câu chuyện người đàn bà bị chồng trói chết trong căn

nhà này. Và Mị đã sợ, sợ chết "*Mị cựa quậy xem thử mình còn sống hay đã chết*". Cô Mị của ngày xưa - một người vô cảm, sống như đang chết, sống trong cảm giác chờ đợi sự giải thoát từ cái chết, giờ đây lại biết xót thương cho người khác, biết sợ hãi trước cái chết. **Sợ chết chính là biểu hiện của lòng ham sống.** Chính tiếng sáo, tiếng gọi tình yêu đã giúp Mị nhận ra sự sống là đáng quý, phải sống để được yêu, được đón nhận hạnh phúc tuổi trẻ... Như vậy rõ ràng là cường quyền và thần quyền tàn bạo không thể dập tắt nổi khát vọng hạnh phúc, tình yêu của Mị. Cuộc nổi loạn tuy không thành công nhưng nó đã cho người đọc thấy sức sống mãnh liệt tiềm tàng trong con người Mị. Sức sống trong Mị vẫn mãnh liệt như những đợt sóng ngầm trong lòng đại dương. Nói như nhà văn Lỗ Tấn "*Một tia lửa hôm nay báo hiệu một đám cháy ngày mai*". Để rồi những đợt sóng ngầm ấy cuối cùng trở thành bão táp, tia lửa ấy rồi đã hóa thành đám cháy lớn vào đêm Mị cắt dây trói cho A Phủ rồi chạy trốn.

### **3. Đánh giá**

#### ***3.1. Nhận xét về nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật***

Bằng việc lựa chọn chi tiết đặc sắc, sử dụng hình ảnh giàu sức biểu tượng, giọng điệu trần thuật linh hoạt nhà văn đã diễn tả một cách tinh tế, hấp dẫn diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân, nhất là khi bị trói rất tinh tế, sâu sắc. Nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật Mị được thể hiện: Miêu tả theo quá trình chuyển hóa tâm lí từ suy nghĩ tuyệt vọng đến tâm lí hồi sinh sức sống; Miêu tả tâm lí qua hành động; sự phân thân trạng thái tinh thần ở Mị. Giọng kể của nhà văn nhập vào dòng tâm tư nhân vật, làm nổi bật ý nghĩ, tâm trạng và những trạng thái chập chờn của tiềm thức nhân vật...

Diễn biến tâm lí của Mị được tác giả miêu tả tinh tế, phù hợp với tính cách của nhân vật. Nhà văn sử dụng khá nhiều những yếu tố bên ngoài tác động vào nhân vật, như tiếng sáo gọi bạn tình, tiếng chó sủa xa xa, tiếng chân ngựa đạp vách...Sở trường phân tích tâm lí cho phép ngòi bút tác giả lách sâu vào những bí mật của đời sống nội tâm, phát hiện nét đẹp và nét riêng của tính cách. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, câu văn giàu tính tạo hình, biểu cảm cùng với tấm lòng nhân hậu, một tài năng phân tích tâm lí nhân vật bậc thầy, Tô Hoài đã khám phá, diễn tả chiều sâu tâm hồn cùng những biến thái thăng trầm, gấp khúc, tuần tự và đột biến trong tâm trạng Mị.

Tâm lí, tính cách nhân vật Mị rất phù hợp với hướng vận động của tâm lí, tính cách nhân vật trong văn học Việt Nam 1945 – 1975: Thường vận động theo chiều hướng tích

cực, gắn với sự “thức tỉnh”, “trưởng thành”, “hồi sinh”. Nhân vật có khả năng vượt lên hoàn cảnh, thậm chí thay đổi hoàn cảnh sống.

### **3.2. Nhận xét cái nhìn về người nông dân của nhà văn Tô Hoài (nhân đạo)**

Nhà văn nhìn người nông dân Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn chúa đất miền núi đã bị chà đạp tàn nhẫn từ thể xác đến tinh thần. Nhưng trong chiều sâu tâm hồn của họ vẫn có sức sống tiềm tàng mãnh liệt của khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc, tình yêu và khát vọng tự do. Tuy sống trong thân phận trâu ngựa, bị đoạ đày giữa địa ngục trần gian nhưng họ không bao giờ chịu đầu hàng số phận, mà vẫn tìm cách vượt ngục tinh thần, tâm hồn được hồi sinh. Đó còn là cái nhìn lạc quan, tin tưởng vào sức mạnh của người nông dân trong tư tưởng tiên bộ của nhà văn cách mạng Tô Hoài.

Cách nhìn mới mẻ, tin yêu về người nông dân cho thấy tài năng quan sát, miêu tả thiên nhiên, phong tục tập quán, đặc biệt khả năng diễn tả quá trình phát triển tính cách nhân vật hợp lí, tự nhiên, phong phú, phức tạp mà sâu sắc, phù hợp với quy luật phép biện chứng tâm hồn của nhà văn-người có duyên nợ với mảnh đất và con người Tây Bắc.

### **3.3. Ý nghĩa của đoạn trích**

Đoạn trích góp phần hoàn thiện chân dung nhân vật Mị. Dù nghèo khó, bị áp bức nhưng trong sâu thẳm tâm hồn vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt. Qua đó, nhà văn bày tỏ sự cảm thông; khám phá, trân trọng, ngợi ca những khao khát tình yêu, hạnh phúc của con người, thể hiện niềm tin vào sức sống của con người không bị hủy diệt. Đồng thời lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên cuộc sống con người. Sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị trong đoạn trích cũng như tác phẩm đã để lại trong lòng bao thế hệ bạn đọc một ấn tượng khó phai mờ, đã góp phần nêu bật giá trị nhân đạo của tác phẩm và khẳng định tên tuổi của nhà văn Tô Hoài.

## **ĐỀ 6**

*Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.*

*Thường khi đến gà gáy sáng Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng*



nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chột về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hóm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chột nhớ đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẵn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng “Đi ngay...”, rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuyu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lẩn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất”.

(“*Vợ chồng A Phủ*”- Tô Hoài, *Ngữ văn 12 tập hai*, NXB giáo dục, 2008, tr13, 14).

**Phân tích diễn biến tâm trạng của Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét những nét mới trong cảm hứng nhân đạo của văn học phê phán sau năm 1945.**

## I. MỞ BÀI

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung

- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Đoạn trích “Ngày Tết, Mị cũng uống rượu..... Em không yêu, quả pao rơi rồi.” là một phân diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân. Qua đó người đọc thấy được đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tô Hoài.

## II. THÂN BÀI

### 1. Khái quát:

- “**Vợ chồng A Phủ**” chủ yếu kể về cuộc đời của đôi trai gái vùng cao là Mị và A Phủ, cũng là cuộc đời, số phận của người dân Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị và A Phủ chia làm nhiều chặng đường, có lúc phải đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa hai nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

- **Giới thiệu nhân vật Mị:** Trong những trang viết của Tô Hoài, Mị vốn là một cô gái Mèo xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo. Bởi vậy, Mị trở thành niềm ao ước của biết bao nhiêu chàng trai. Những đêm tình mùa xuân, trai bản đến đứng nhẵn cả chân vách buồng. Bao nhiêu chàng trai đã đi theo tiếng sáo của Mị từ núi này sang núi khác. Mị là đóa hoa của núi rừng và cuộc đời hứa hẹn nhiều hạnh phúc. Thế nhưng, chỉ vì nghèo, cha mẹ không trả nổi tiền cho nhà thống lí nên Mị đã bị bắt về làm dâu gạt nợ. Từ đây, Mị trở thành con dâu nhà giàu nhưng thực ra là rơi vào cảnh một cô hai tròng, một tròng con dâu và một tròng con nợ. Từ khi về làm dâu nhà thống lí, sự đày đoạ về thể xác dẫn đến sự tê liệt trong tinh thần nên Mị không còn nghĩ ngợi gì nữa, cứ lù lũi như con rùa nói xó cửa. Trong đầu của Mị chỉ còn các việc lặp đi lặp lại nối nhau về ra trước mắt. Chi tiết về ô cửa sổ bằng bàn tay trong căn buồng của Mị nằm đã thể hiện một ngục thất tinh thần, thiếu sinh khí, thiếu sự sống, cho thấy Mị đã tê liệt đến mức không còn ý niệm về thời gian và không gian quanh mình. Ai ma tốp từng khawnrh định “**Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trức ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục**

*và bảo vệ những cái tốt đẹp*”. Nhà văn Tô Hoài quả thực đã làm được điều đó khi thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị. Những tưởng Mị sẽ cam chịu, chấp nhận kiếp sống ấy cho đến chết nhưng bằng một trái tim đầy yêu thương nhà văn Tô Hoài đã khám phá phát hiện ra đằng sau sự cam chịu, chấp nhận ấy của Mị là sức sống tiềm tàng mãnh liệt. Và chính sức sống tiềm ẩn bên trong một khi sống dậy thì rất mãnh liệt ấy đã giúp Mị từng bước tháo cũi sổ lồng, tìm được hạnh phúc cho cuộc đời mình.

- **Giới thiệu nhân vật A Phủ:** A Phủ cũng như Mị, là nạn nhân của bọn phong kiến miền núi. Chỉ vì trận đánh nhau với A Sử con thống lí Pá Tra mà A Phủ bị làng phạt vạ, trở thành đầy tớ cho nhà thống lí. Nếu không có tiền trả nợ thì A Phủ và đời con đời cháu A Phủ sẽ mãi là đầy tớ của nhà thống lí. Từ khi trở thành đầy tớ trừ nợ, một mình A Phủ quanh năm rong ruổi ngoài gò rừng đốt nương, cày cuốc, chăn bò, chăn ngựa... Một lần sơ ý để hổ vồ mất bò, A Phủ bị thống lí Pá Tra bắt trói bỏ mấy ngày liền giữa mùa đông giá rét. Và nếu không có Mị cắt dây trói cứu thoát thì A Phủ có lẽ sẽ bị trói cho đến chết.

## **2. Diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đêm cắt dây cho A Phủ rồi chạy trốn**

### **2.1. Mị có thói quen thức sưởi lửa suốt đêm**

Sau đêm tình mùa xuân, khát vọng sống của Mị bị dập tắt. Những tưởng Mị sẽ hoàn toàn trở lên câm lạng, sẽ mãi mãi lầm lũi và cứ thế mà chết đi, mà trở thành một con ma trong nhà thống lí. Cho đến những đêm mùa đông rét mướt ấy.

Đêm đông trên rẻo cao lạnh, dài và buồn nên Mị có thói quen trở dậy đốt lửa, hơ tay, hơ lưng. *Mỗi đêm, Mị dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần bởi nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị đến chết héo.* Từ chỉ thời gian *mỗi đêm, không biết bao nhiêu lần:* gợi thói quen lặp đi lặp lại như một bản năng, ăn vào vô thức. Đó là bản năng tìm tới hơi ấm, ánh sáng. Mị *chỉ biết, chỉ còn ở với ngọn lửa:* điệp từ “chỉ” diễn tả nét nghĩa tồn tại ít ỏi. Trong văn hóa nhân loại, ngọn lửa thường là vật biểu trưng cho ánh sáng, sự sống. Ở đây, ngọn lửa ngầm ẩn sự hiện hữu tuy tối thiểu nhưng dai dẳng của sức sống trong Mị. Có lần A Sử bắt gặp và *đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp.* Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước. Từ vẫn tiếp tục nhấn mạnh niềm khát sống bền bỉ. Hình

tượng ngọn lửa là nguồn sáng- nguồn ấm-nguồn sống duy nhất đồng thời tiềm sâu sức sống dai dẳng, bền bỉ, bất chấp của Mị.

## **2.2. Vô cảm**

Sau cuộc nổi loạn thất bại vào đêm tình mùa xuân, Mị đã bị cường quyền, thần quyền nhà thống lý Pá Tra vùi dập, chà đạp, để bị rơi vào trạng thái tê liệt còn đáng sợ hơn cả trước đây. Điều đó thể hiện trong cách Mị nhìn A Phủ bị trói đứng. Mị tro lì tê liệt đến mức vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Ba chữ *cũng thế thôi* tách riêng thành một nhịp, lời văn nửa trực tiếp đã tái hiện chính xác thái độ lạnh lùng đến vô cảm của Mị. Lúc này, Mị không chỉ khước từ quyền sống của chính mình mà còn không quan tâm đến cả sự sống của đồng loại. Lí giải vấn đề này, ta thấy có ba nguyên nhân. Một là, cảnh người bị trói đến chết có lẽ không phải là hiếm hoi ở nhà thống lí. Hai là, cuộc sống bao năm làm con rùa lùi lũi trong xó cửa đã tạo cho Mị một sức ì, một quán tính cam chịu, nhẫn nhục quá lớn. Ba là, Mị đã chịu đựng quá nhiều đau khổ về thể xác lẫn tinh thần nên đã trở nên chai sạn vô cảm, khả năng cảm thông, chia sẻ với cảnh ngộ khốn cùng của người khác ở Mị gần như bị tê liệt. Mị chẳng khác gì “tảng đá”, chẳng khác gì đã bị vật hóa.

## **2.3. Đồng cảm**

Tâm hồn Mị có lẽ sẽ mãi mãi hóa đá nếu như Mị không bắt gặp giọt nước mắt của A Phủ. Như mọi đêm, Mị dậy thổi lửa hơ tay, ngọn lửa bập bùng sáng lên, lé mắt trông sang, Mị bỗng bắt gặp dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má tuyệt vọng của A Phủ. Dòng nước mắt ấy đã gọi kí ức đau thương của chính Mị, đưa Mị từ cõi quên trở về với cõi nhớ. Mị nhớ lại đêm tình mùa xuân bị A Sử trói, nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng cổ mà không sao lau đi được. Có thể nói, chính "dòng nước mắt lấp lánh" ấy của A Phủ đã làm tan chảy lớp băng giá lạnh trong lòng Mị khiến Mị đồng cảm với người có cùng cảnh ngộ.

## **2.4. Thương người cùng cảnh ngộ:**

Tô Hoài đã khéo léo dùng cách trần thuật nửa trực tiếp để cho người đọc thấy rõ cảm xúc của Mị: “*Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết*”. Dạng thức cảm thán đã cho thấy Mị không còn thờ ơ, vô cảm với đồng loại mà trong tâm hồn cô đã dấy lên một

tình thương yêu mãnh liệt. Tâm lí này cho thấy phẩm chất nhân hậu tiềm ẩn trong tâm hồn người phụ nữ cùng khổ.

### **2.5. Nhận thức: Chúng nó thật độc ác**

Cùng với lòng thương người, Mị đã nhận ra bản chất tàn ác, vô nhân đạo của cha con nhà thống lý. Chỉ vì bị hổ ăn mất một con bò mà một người thanh niên khoẻ mạnh, siêng năng, say sưa với cuộc đời đã phải lấy mạng mình thay cho con bò. Bọn thống trị coi sinh mạng của A Phủ chỉ bằng, thậm chí không bằng một con vật. Thân phận của Mị thì có khác gì A Phủ, cha con Pá Tra đã biến Mị từ một con người yêu đời, yêu cuộc sống, tài hoa chăm chỉ, hiếu thảo, tha thiết với tình yêu thành một con dâu gặt nợ, một kẻ nô lệ đúng nghĩa. Ngày trước, chúng còn tàn ác khi trói một người đàn bà đến chết trong nhà này. Từ số phận của A Phủ, của chính mình và người đàn bà ngày trước, Mị bỗng nhận thức ra rằng *“Chúng nó thật độc ác”*. Như vậy, từ chỗ cúi đầu chấp nhận tất cả những đau đớn đọa đày ở nhà thống lý đến chỗ nhận thức được sự tàn bạo của bọn phong kiến miền núi là một bước tiến trong nhận thức và tình cảm của Mị. Mị đã thể hiện thái độ phản kháng, không còn chấp nhận sự áp chế của thần quyền và cường quyền nữa. Thương mình, người, lòng Mị sục sôi niềm căm hờn phần uất với cha con thống lí Pá Tra nên lần đầu tiên, sau bao năm thảng cảm lạnh, đã biết kết án cha con thống lí. Mị như lột xác, trở lại làm cô gái dũng cảm, khát khao tự do, sục sôi tinh thần phản kháng.

### **2.6. Tình thương lớn hơn nỗi sợ hãi và cái chết nên dẫn đến hành động cắt dây trói cho A Phủ**

Rồi Mị phảng phất nghĩ gần nghĩ xa: *“Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết”*.

Mị xót xa cho A Phủ như xót xa cho chính bản thân mình. Mị thương cho A Phủ không đáng phải chết. Mị tưởng tượng rằng có thể một lúc nào A Phủ trốn được rồi, cha con nhà thống lí sẽ bảo Mị cởi trói và Mị liền phải trói thay vào đấy, phải chết trên cái cọc ấy. Tuy nhiên lòng thương người trong Mị đã lớn hơn tất cả mọi nỗi sợ hãi, khiến Mị đi đến hành động cắt dây trói trói cho A Phủ.

### **2.7. Từ cứu người đến cứu mình**

Cắt dây trói cho A Phủ xong, Mị bỗng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng «Đi ngay...» rồi nghẹn lại. Mị đứng lặng trong bóng tối, rồi Mị chạy vụt theo, đuổi kịp A

Phủ và nói với A Phủ sau bao nhiêu năm câm nín: "*A Phủ. Cho tôi đi! Ở đây thì chết mất*". Câu nói ấy cho thấy việc chạy trốn cùng A Phủ không phải là hành động mang tính bản năng. Nỗi sợ hãi và hành động chạy theo A Phủ vô cùng đột ngột nhưng ngẫm ra lại hết sức hợp lí, dường như không thể khác được. Là người, ai cũng sợ chết, nhất là khi cái chết cận kề. Vốn là một cô gái yêu đời và ham sống, Mị không thể chấp nhận cúi đầu chờ chết ở cái nơi địa ngục trần gian này. Ngoài ra, phải kể đến chất xúc tác làm cho cuộc nổi loạn được hoàn tất, đó là hành động quật sức vùng lên chạy của A Phủ. Hành động ấy như tia lửa bắt cháy nguồn sống mãnh liệt trong Mị, thôi thúc Mị hành động táo bạo: cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài. Vậy là, sau bao năm thánng bị vùi dập, sức sống tiềm tàng trong tâm hồn Mị đã bùng cháy mãnh liệt trong đêm đông «định mệnh». Sức sống ấy như nguồn sức mạnh vô song giúp Mị chiến thắng tất cả mọi thế lực bạo tàn, gồm cả cường quyền và thân quyền. Chính sức mạnh ấy đã giải cứu cho A Phủ và Mị khỏi thế giới địa ngục để đến với chân trời tự do, hạnh phúc

### **3. Đánh giá**

#### **3.1. Nghệ thuật**

Tô Hoài đã tạo tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn; Nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật: kể và tả một cách tỉ mỉ, chi tiết tạo được sức hấp dẫn, lôi cuốn; diễn tả chân thực, hợp lí, sinh động, tài tình những xúc cảm, hành động của nhân vật... Diễn biến tâm lí nhân vật Mị trong đêm cắt dây trói cho A Phủ rồi chạy trốn phức tạp nhưng hợp logic, mang tính tất yếu, thể hiện được quá trình chuyển biến nhận thức của Mị: từ những nhận thức sâu sắc về cuộc đời, số phận mình, số phận A Phủ; về tội ác của cha con thống lí Pá Tra... Mị đi đến quyết định cởi trói cho A Phủ, giải thoát cho chính mình. Đoạn văn thể hiện rõ tính cách, phẩm chất của nhân vật và nội dung tư tưởng của tác phẩm, đồng thời cho thấy sự thay đổi số phận nhân vật một cách thuyết phục. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu chất tạo hình và thấm đẫm chất thơ cũng là nét đặc sắc trong văn phong Tô Hoài.

#### **3.2. Nhận xét tình cảm của nhà văn Tô Hoài đối với nhân dân Tây Bắc (nhân đạo)**

Qua đoạn trích, Tô Hoài mở ra bức tranh hiện thực tăm tối, ngột ngạt của chế độ phong kiến miền núi, lên án giai cấp thống trị bất nhân được thực dân Pháp bảo trợ đã chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của những người dân lương thiện miền núi Tây Bắc. Nhà văn đã thể hiện sự đồng cảm với nỗi khổ đau mà người dân miền núi trong chế

độ cũ phải gánh chịu như đồng cảm với thân phận làm dâu gặt nợ của Mị; với thân phận đây tớ và nỗi đau của A Phủ khi bị trói vào cây cọc để thế mạng con bò. Nhà văn còn phát hiện ra sức sống mãnh liệt, khát vọng tự do và tinh thần phản kháng của con người bị áp bức và không chỉ bênh vực mà còn đưa họ đến chân trời tự do, rộng mở. Từ đây, Tô Hoài đã khẳng định được chân lí muôn đời: ở đâu có áp bức bất công thì ở đó có sự đấu tranh để chống lại nó dù đó là sự vùng lên một cách tự phát như Mị. Bạo lực không thể đè bẹp, hủy diệt khát vọng sống, khát vọng tự do, hạnh phúc. Chỉ có điều là để có thể giành được sự sống, tự do, hạnh phúc, con người có thể phải trải qua nhiều tủi nhục, đắng cay. Tấm lòng nhà văn dành cho đồng bào miền núi thật sâu nặng, nghĩa tình mà xét đến cùng đó chính là tấm lòng nhân đạo của người nghệ sĩ dành cho đất và người Tây Bắc.

### ***3.3. Nét mới trong cảm hứng nhân đạo của tác phẩm và đoạn trích***

Nếu bức chân dung của những người nông dân trong văn học trước cách mạng đều bị dìm vào bước đường cùng, không lối thoát thì nhà văn Tô Hoài lại phản chiếu vào nhân vật của mình ánh sáng của cách mạng và ý thức của thời đại để giải phóng số phận nhân vật, hướng con người đến ánh sáng của tự do. Việc Mị cởi trói cho A Phủ có thể coi như một chiếc bản lề khép mở hai thế giới, khép lại thế giới tăm tối của cuộc sống trâu ngựa, nô lệ và mở ra một cuộc sống tươi sáng. Mị và A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài đi theo tiếng gọi của cách mạng là một mốc son chói lọi thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc và mới mẻ của Tô Hoài nói riêng và của các nhà văn sau cách mạng nói chung.

## **C. KẾT LUẬN CHUNG**

*Văn chương không chỉ đơn giản là thú vui bình sinh lúc an nhàn mà còn là “điểm tựa” cho con người mỗi phút giây yếu lòng. Nó đem lại cho ta niềm tin yêu cuộc sống và vững tin vào chính mình để thay đổi.* Trong sáng tác văn chương "*nhà văn có thể viết về bóng tối nhưng từ bóng tối phải hướng đến ánh sáng*". Phải chăng, cũng vì lẽ đó mà “Vợ chồng A Phủ” đã được Tô Hoài viết lên để gửi gắm những giá trị nhân văn cao cả. Tác phẩm là câu chuyện về những người dân lao động vùng cao Tây Bắc không cam chịu áp bức và vùng lên phản kháng, tìm cuộc sống tự do. Sự “đòi hỏi” của các nhân vật trong tác phẩm không phải nhờ có phép màu của ông Bụt, bà Tiên mà từ chính sức mạnh, tiềm lực bên trong của họ. Tác phẩm từ đầu đến cuối đều thể hiện tiếng nói thương

yêu, ca ngợi, tin tưởng con người. Đó chính là lí do khiến “Truyện Tây Bắc” đạt giải nhất truyện ngắn – giải thưởng do Hội nghệ sĩ Việt Nam trao tặng năm 1954 – 1955.